

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**  
**TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG**

---



ISO 9001:2008

**KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP**

**NGÀNH: KẾ TOÁN - KIỂM TOÁN**

**Sinh viên : Phạm Thị Hải Thu**

**Giảng viên hướng dẫn: Ths. Phạm Văn Tường**

**HẢI PHÒNG - 2017**

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**  
**TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG**

---

**HOÀN THIỆN TỔ CHỨC KẾ TOÁN DOANH THU, CHI PHÍ  
VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TẠI CÔNG TY  
CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN PHÚ ĐỨC QUANG**

**KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY**

**NGÀNH: KẾ TOÁN – KIỂM TOÁN**

**Sinh viên : Phạm Thị Hải Thu**

**Giảng viên hướng dẫn: Ths. Phạm Văn Tường**

**HẢI PHÒNG - 2017**

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**  
**TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG**

**NHIỆM VỤ ĐỀ TÀI TỐT NGHIỆP**

Sinh viên: Phạm Thị Hải Thu

Mã SV: 1312401043

Lớp: QT1702K

Ngành: Kế toán - Kiểm toán

Tên đề tài: Hoàn thiện công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định  
kết quả kinh doanh tại Công ty Cổ phần Đầu Tư Phát triển Phú Đức Quang

# NHIỆM VỤ ĐỀ TÀI

## **1. Nội dung và các yêu cầu cần giải quyết trong nhiệm vụ đề tài tốt nghiệp**

(về lý luận, thực tiễn, các số liệu cần tính toán và các bản vẽ).

- Hệ thống hóa lý luận chung về công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp.
- Mô tả thực trạng công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty Cổ phần Đầu Tư Phát triển Phú Đức Quang.
- Đề xuất một số giải pháp nhằm hoàn thiện công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty Cổ phần Đầu Tư Phát triển Phú Đức Quang.

## **2. Các số liệu cần thiết để thiết kế, tính toán.**

Sử dụng số liệu kế toán năm 2016 của Công ty Cổ phần Đầu Tư Phát triển Phú Đức Quang.

## **3. Địa điểm thực tập tốt nghiệp.**

Công ty Cổ phần Đầu Tư Phát triển Phú Đức Quang.

## **CÁN BỘ HƯỚNG DẪN ĐỀ TÀI TỐT NGHIỆP**

### **Người hướng dẫn thứ nhất:**

Họ và tên: Phạm Văn Tường

Học hàm, học vị: Thạc sĩ

Cơ quan công tác: trường Đại học Dân lập Hải phòng

Nội dung hướng dẫn: Kế toán doanh thu chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty Cổ phần Đầu Tư Phát triển Phú Đức Quang

### **Người hướng dẫn thứ hai:**

Họ và tên:.....

Học hàm, học vị:.....

Cơ quan công tác:.....

Nội dung hướng dẫn:.....

Đề tài tốt nghiệp được giao ngày      tháng      năm

Yêu cầu phải hoàn thành xong trước ngày tháng năm

Đã nhận nhiệm vụ ĐTTN

*Sinh viên*

Đã giao nhiệm vụ ĐTTN

*Người hướng dẫn*

**Phạm Thị Hải Thu**

**Ths. Phạm Văn Tường**

*Hải Phòng, ngày ..... tháng.....năm 2017*

**Hiệu trưởng**

**GS.TS.NGƯT Trần Hữu Nghị**

## MỤC LỤC

<b>LỜI MỞ ĐẦU</b> .....	1
<b>CHƯƠNG 1: LÝ LUẬN CHUNG VỀ TỔ CHỨC KẾ TOÁN DOANH THU, CHI PHÍ VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN PHÚ ĐỨC QUANG</b> .....	2
1.1. Một số vấn đề chung về kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp.....	2
1.1.1. Khái quát về doanh thu .....	2
1.1.2. Nguyên tắc hạch toán doanh thu .....	2
1.1.3. Phân loại doanh thu .....	3
1.1.3.1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ: .....	3
1.1.3.2. Doanh thu hoạt động tài chính .....	5
1.1.3.3. Các khoản giảm trừ doanh thu.....	7
1.1.3.4. Thu nhập khác .....	9
1.2. Lý luận chung về chi phí .....	11
1.2.1. Khái niệm về chi phí .....	11
1.2.2. Một số quy định khi hạch toán chi phí.....	12
1.2.3. Các loại chi phí sử dụng trong công ty.....	12
1.2.3.1. Chi phí giá vốn hàng bán.....	12
1.2.3.2. Chi phí quản lý kinh doanh .....	16
1.2.3.3. Chi phí hoạt động tài chính .....	18
1.2.3.4. Chi phí hoạt động khác.....	20
1.3. Lý luận chung về xác định kết quả kinh doanh.....	21
1.3.1. Khái niệm .....	21
1.3.2. Cách xác định kết quả kinh doanh: .....	21
1.3.3. Chứng từ sử dụng .....	21
1.3.4. Tài khoản sử dụng:.....	22
1.3.5. Phương pháp hạch toán .....	22
1.4. Các hình thức, sổ kế toán sử dụng trong kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh .....	22
1.4.1. Hình thức kế toán Nhật ký chung .....	22
1.4.2. Hình thức Nhật ký – Sổ cái .....	24
1.4.3. Hình thức Chứng từ - ghi sổ.....	25
1.4.4. Hình thức kế toán trên máy vi tính.....	25

<b>CHƯƠNG 2: THỰC TRẠNG TỔ CHỨC KẾ TOÁN DOANH THU, CHI PHÍ VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN PHÚ ĐỨC QUANG</b> .....	27
2.1 Tổng quan về Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Phú Đức Quang .....	27
2.1.2. Ngành nghề kinh doanh .....	28
2.1.4. Đặc điểm tổ chức công tác kế toán của Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Phú Đức Quang .....	30
2.1.4.1. Đặc điểm và bộ máy kế toán của công ty. ....	30
2.1.4.2. Chế độ kế toán và các chính sách kế toán áp dụng tại Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Phú Đức Quang .....	32
2.1.4.3. Hình thức ghi sổ kế toán tại Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Phú Đức Quang .....	33
2.2. Thực trạng tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Phú Đức Quang .....	34
2.2.1. Kế toán doanh thu bán hàng tại Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Phú Đức Quang .....	34
2.2.1.1. Chứng từ sử dụng: .....	34
2.2.1.2. Tài khoản và sổ sách kế toán sử dụng.....	34
2.2.2. Kế toán các khoản giảm trừ doanh thu.....	42
2.2.3. Kế toán giá vốn hàng bán.....	42
2.2.3.1. Đặc điểm giá vốn hàng bán.....	42
2.2.3.2. Chứng từ kế toán sử dụng. ....	42
2.2.3.3. Tài khoản và sổ sách kế toán sử dụng.....	42
2.2.4. Kế toán chi phí quản lý kinh doanh. ....	50
2.2.4.1. Chứng từ kế toán sử dụng. ....	50
2.2.4.2. Tài khoản và sổ sách kế toán sử dụng.....	50
2.2.5. Kế toán doanh thu hoạt động tài chính và chi phí tài chính.....	59
2.2.5.1. Kế toán doanh thu hoạt động tài chính. ....	59
2.2.5.2. Kế toán chi phí hoạt động tài chính. ....	59
2.2.6. Kế toán xác định kết quả kinh doanh.....	63
2.2.6.1. Kế toán xác định kết quả kinh doanh.....	63
2.2.6.2: Chứng từ, tài khoản và sổ sách sử dụng. ....	63
<b>CHƯƠNG 3. MỘT SỐ BIỆN PHÁP NHẪM HOÀN THIỆN KẾ TOÁN DOANH THU, CHI PHÍ VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN PHÚ ĐỨC QUANG</b> .....	72

3.1. Đánh giá thực trạng tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Phú Đức Quang. ....	72
3.1.1. Kết quả đạt được : .....	72
3.1.1.1 Về tổ chức bộ máy kế toán :.....	72
3.1.1.2 Về việc tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh.....	73
3.2. Những tồn tại trong công tác kế toán tại Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Phú Đức Quang. ....	74
3.3. Một số giải pháp nhằm xác định chính xác kết quả từng hoạt động tại Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Phú Đức Quang. ....	74
3.3.1. Giải pháp 1: Tiến hàng mở thêm sổ chi tiết về doanh thu bán hàng và giá vốn hàng bán. ....	74
3.3.2. Giải pháp 2: Phân bổ chi phí quản lý kinh doanh theo tiêu thức doanh thu thuần. ....	79
1.3.3. Giải pháp 4: Doanh nghiệp nên áp dụng phần mềm kế toán.....	84
<b>KẾT LUẬN</b> .....	85
<b>TÀI LIỆU THAM KHẢO</b> .....	86



## LỜI MỞ ĐẦU

Mỗi doanh nghiệp là một mắt xích quan trọng trong nền kinh tế quốc dân, sự phát triển của doanh nghiệp góp phần đảm bảo cho nền kinh tế phồn vinh thịnh vượng. Nền kinh tế thị trường của nước ta trong những năm gần đây đã đạt được những bước tiến vững mạnh và ngày càng có nhiều doanh nghiệp thích ứng được với các quy luật của nền kinh tế và hoạt động đạt hiệu quả cao. Có được những thành tựu đó là nhờ sự nỗ lực không ngừng của mỗi doanh nghiệp ở tất cả các khâu từ sản xuất, lưu thông phân phối và tiêu thụ, trong đó không thể không kể đến công tác kế toán nói chung và công tác kế toán doanh thu chi phí và xác định kết quả kinh doanh nói riêng. Kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh góp phần phản ánh và cung cấp chính xác, kịp thời những thông tin cho các cấp lãnh đạo của doanh nghiệp để có căn cứ đưa ra các quyết định, chính sách và biện pháp phù hợp để tổ chức hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp đạt hiệu quả cao hơn. Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Phú Đức Quang cũng không nằm ngoài quy luật đó.

Xuất phát từ tầm quan trọng của công tác kế toán doanh thu chi phí và xác định kết quả kinh doanh em đã mạnh dạn chọn và đi sâu nghiên cứu đề tài” Hoàn thiện tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty Cổ Phần Đầu tư Phát triển Phú Đức Quang ”.

Em xin chân thành cảm ơn Thạc sĩ Phạm Văn Tường, các thầy cô trong khoa và các cô chú, anh chị trong phòng kế toán của Công ty đã tạo điều kiện giúp đỡ em hoàn thành đề tài này.

Kết cấu bài khóa luận của em gồm 3 chương:

**Chương 1: Lý luận chung về tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Phú Đức Quang.**

**Chương 2: Thực trạng tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Phú Đức Quang.**

**Chương 3: Một số biện pháp nhằm hoàn thiện kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Phú Đức Quang.**

Do trình độ lý luận và thời gian tiếp cận còn hạn chế nên bài khóa luận của em không tránh khỏi những thiếu sót. Em rất mong nhận được sự đóng góp ý kiến của các thầy cô giáo và các bạn để bài viết của em được hoàn thiện hơn.

**Em xin chân thành cảm ơn!**

Sinh viên  
Phạm Thị Hải Thu

## **CHƯƠNG 1: LÝ LUẬN CHUNG VỀ TỔ CHỨC KẾ TOÁN DOANH THU, CHI PHÍ VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN PHÚ ĐỨC QUANG**

### **1.1. Một số vấn đề chung về kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp**

#### **1.1.1. *Khái quát về doanh thu***

- **Khái niệm:**

Doanh thu là tổng các giá trị kinh tế doanh nghiệp thu được trong kỳ hạch toán, phát sinh từ hoạt động sản xuất kinh doanh thông thường của doanh nghiệp góp phần làm tăng vốn chủ sở hữu.

#### **1.1.2. *Nguyên tắc hạch toán doanh thu***

- Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản đã thu được tiền, hoặc sẽ thu được tiền từ các giao dịch và nghiệp vụ phát sinh doanh thu như: bán sản phẩm, hàng hóa, bất động sản đầu tư, cung cấp dịch vụ cho khách hàng bao gồm cả các khoản phụ thu và phí thu thêm ngoài giá bán (nếu có).
- Đối với sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ thuộc đối tượng chịu thuế GTGT tính theo phương pháp khấu trừ, doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ là giá bán chưa có thuế GTGT.
- Đối với sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ không thuộc chịu thuế GTGT hoặc thuộc đối tượng chịu thuế GTGT tính theo phương pháp trực tiếp thì doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ là tổng giá thanh toán.
- Đối với sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ thuộc đối tượng chịu thuế tiêu thụ đặc biệt, hoặc thuế xuất khẩu thì doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ là tổng giá thanh toán (bao gồm cả thuế tiêu thụ đặc biệt, hoặc thuế xuất khẩu).
- Những doanh nghiệp nhận gia công vật tư, hàng hóa thì chỉ phản ánh vào doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ số tiền gia công thực tế được hưởng, không bao gồm giá trị vật tư, hàng hóa nhận gia công.
- Đối với hàng hóa nhận bán đại lý, ký gửi theo phương thức bán đúng giá hưởng hoa hồng thì hạch toán vào doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ phần hoa hồng bán hàng mà doanh nghiệp được hưởng.
- Trường hợp bán hàng theo phương thức trả chậm, trả góp thì doanh nghiệp ghi nhận doanh thu bán hàng theo giá bán trả tiền ngay và ghi nhận vào

doanh thu chưa thực hiện phần lãi tính trên khoản phải trả nhưng trả chậm phù hợp với thời điểm ghi nhận doanh thu được xác định.

- Đối với doanh nghiệp thực hiện nhiệm vụ cung cấp sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ theo yêu cầu của Nhà nước, được Nhà nước trợ cấp, trợ giá theo quy định thì doanh thu trợ cấp, trợ giá là số tiền được Nhà nước chính thức thông báo hoặc thực tế trợ cấp, trợ giá.
- Đối với trường hợp cho thuê hoạt động tài sản, bất động sản đầu tư có nhận trước tiền cho thuê của nhiều năm thì doanh thu cung cấp dịch vụ, doanh thu cho thuê bất động sản đầu tư ghi nhận của năm tài chính được xác định trên cơ sở lấy tổng số tiền nhận được chia cho số kỳ nhận trước tiền.

### **1.1.3. Phân loại doanh thu**

#### *1.1.3.1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ:*

##### a) Khái niệm:

Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ là toàn bộ số tiền thu được hoặc sẽ thu được từ các giao dịch và các nghiệp vụ phát sinh doanh thu như bán sản phẩm, hàng hóa, cung cấp dịch vụ cho khách hàng bao gồm cả các khoản phụ thu và chi phí thu ngoài giá bán (nếu có)

Theo chuẩn mực kế toán số 14 doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn 5 điều kiện sau:

- Doanh nghiệp đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hàng hóa cho người mua.
- Doanh nghiệp không nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.
- Doanh nghiệp đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.
  - Thời điểm ghi nhận doanh thu bán hàng theo các phương thức bán hàng :
    - + Tiêu thụ theo phương thức trực tiếp: Theo phương thức này người bán giao hàng cho người mua tại kho, tại quầy hoặc tại phân xưởng sản xuất. Khi người mua đã nhận đủ hàng và ký vào hóa đơn thì hàng chính thức được tiêu thụ, người bán có quyền ghi nhận doanh thu.
    - + Tiêu thụ theo phương thức ký gửi đại lý: Thời điểm ghi nhận doanh thu là khi nhận được báo cáo bán hàng do đại lý gửi.

+ Tiêu thụ theo phương thức chuyển hàng: Thời điểm ghi nhận doanh thu là khi bên bán đã chuyển hàng tới địa điểm của bên mua và bên bán đã thu được tiền hàng hoặc đã được bên mua chấp nhận thanh toán.

+ Tiêu thụ theo phương thức trả chậm, trả góp: Theo tiêu thức này, doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ là giá trả một lần ngay từ đầu không bao gồm lãi trả chậm, trả góp.

b) Tài khoản sử dụng.

Tài khoản sử dụng: Tài khoản 511- Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ, dùng để phản ánh doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ của doanh nghiệp trong một kỳ kế toán của hoạt động sản xuất kinh doanh từ các giao dịch và các nghiệp vụ bán hàng và cung cấp dịch vụ.

Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ bao gồm :

- Tài khoản 5111- Doanh thu bán hàng hóa
- Tài khoản 5112- Doanh thu bán các thành phẩm
- Tài khoản 5113- Doanh thu cung cấp dịch vụ
- Tài khoản 5114 – Doanh thu trợ cấp, trợ giá.
- Tài khoản 5117- Doanh thu kinh doanh bất động sản đầu tư
- Tài khoản 5118- Doanh thu khác.

c) Chứng từ và sổ sách sử dụng

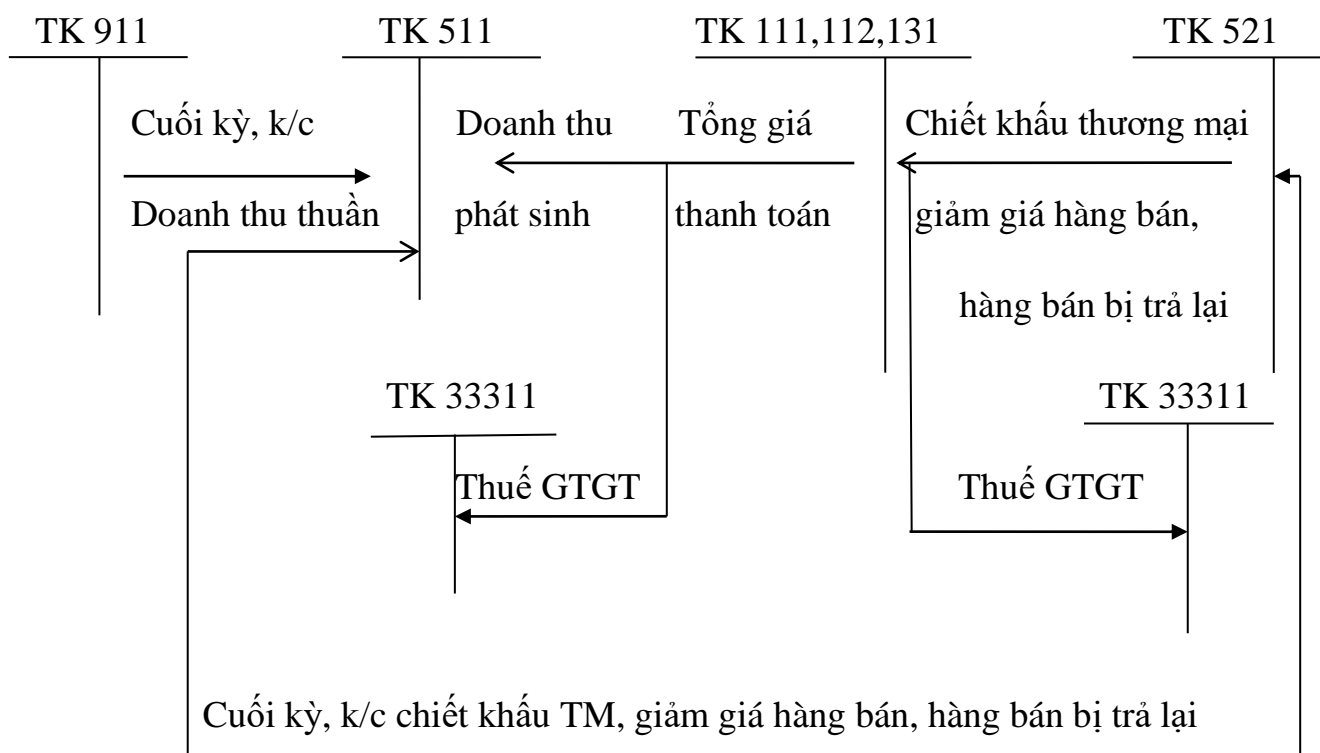
Tùy theo phương thức bán hàng, phương thức thanh toán, kế toán bán hàng sử dụng các chứng từ, sổ sách kế toán như sau:

- Hóa đơn bán hàng thông thường, Hóa đơn GTGT.
- Các chứng từ thanh toán (Phiếu thu, séc thanh toán, Ủy nhiệm thu, Giấy báo Có của ngân hàng).
- Chứng từ liên quan khác: Phiếu xuất kho, phiếu nhập kho hàng trả lại,...

d) Phương pháp hạch toán

Phương pháp hạch toán doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ và các khoản giảm trừ doanh thu được khái quát qua sơ đồ 1.1

**Sơ đồ 1.1: Kế toán doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**



**1.1.3.2. Doanh thu hoạt động tài chính**

**a) Khái niệm:**

Là những khoản doanh thu do hoạt động đầu tư tài chính hoặc kinh doanh về vốn mang lại, bao gồm: tiền lãi, cổ tức được hưởng, lợi nhuận chia từ hoạt động liên quan, liên kết, lãi chuyển nhượng vốn, chênh lệch tỷ giá ngoại tệ và các khoản khác.

Doanh thu hoạt động tài chính được ghi nhận khi thoả mãn đồng thời 2 điều kiện sau:

- + Có khả năng thu được lợi ích từ giao dịch đó
- + Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn

Theo chuẩn mực số 14 “Doanh thu và thu nhập khác”, doanh thu từ tiền lãi, tiền bản quyền, cổ tức và lợi nhuận được chia ghi nhận trên cơ sở:

- + Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ
- + Tiền lãi bản quyền được ghi nhận trên cơ sở dồn tích phù hợp với hợp đồng
- + Cổ tức và lợi nhuận được chia ghi nhận khi cổ đông được quyền nhận cổ tức hoặc các bên tham gia góp vốn được quyền nhận lợi nhuận từ việc góp vốn.

b) Tài khoản sử dụng:

Tài khoản sử dụng: Tài khoản 515- Doanh thu hoạt động tài chính, dùng để phản ánh doanh thu tiền lãi, tiền bản quyền, cổ tức, lợi nhuận được chia và doanh thu hoạt động tài chính khác của doanh nghiệp.

Doanh thu hoạt động tài chính gồm:

- Tiền lãi: Lãi cho vay, lãi tiền gửi Ngân hàng, lãi bán hàng trả chậm,...
- Cổ tức, lợi nhuận được chia:
- Thu nhập về hoạt động đầu tư mua, bán chứng khoán ngắn hạn, dài hạn, liên doanh, đầu tư, đầu tư vào công ty liên kết, đầu tư vốn khác;
- Lãi tỷ giá hối đoái, chênh lệch lãi do bán ngoại tệ;
- Chênh lệch lãi chuyển nhượng vốn;
- Các khoản doanh thu hoạt động tài chính khác.

c) Chứng từ sử dụng:

- Giấy bảo lãi, giấy báo có của Ngân hàng
- Bản sao kê của Ngân hàng
- Phiếu kế toán
- Phiếu thu và các chứng từ có liên quan khác

d) Phương pháp hạch toán:

**Sơ đồ 1.2: Kế toán doanh thu hoạt động tài chính**

TK 911	TK 515	TK 111,112,138
Cuối kỳ kết chuyển doanh thu hoạt động tài chính	Lãi tiền gửi, lãi tiền cho vay, lãi trái phiếu, cổ tức được chia	
	TK 1112,1122	TK 1111,1121, 152,156,211,241,642
	bán ngoại tệ hoặc mua vật tư, hàng hóa, TSCĐ, dịch vụ bằng ngoại tệ (tỷ giá ghi sổ)      (tỷ giá thực tế)	TK 121,221
	Lãi tỷ giá, lãi bán ngoại tệ	
	Dùng cổ tức lợi nhuận được chia bổ sung vốn góp	TK 331
	Chiết khấu thanh toán được hưởng	TK 413
	Kết chuyển lãi tỷ giá hối đoái do đánh giá lại số dư cuối kỳ hoạt động sản xuất kinh doanh	

**1.1.3.3. Các khoản giảm trừ doanh thu**

a) Khái niệm:

- Các khoản giảm trừ doanh thu như: Chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán, hàng bán bị trả lại, thuế GTGT phải nộp theo phương thức trực tiếp và thuế xuất nhập khẩu. Các khoản giảm trừ doanh thu là cơ sở để tính doanh thu thuần và kết quả kinh doanh trong kỳ tế toán.
- Chiết khấu thương mại là khoản tiền chênh lệch giá bán nhỏ hơn giá niêm yết doanh nghiệp đã giảm trừ cho người mua hàng do việc người mua hàng mua sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ với khối lượng lớn theo thỏa thuận về

chiết khấu thương mại đã ghi trên hợp đồng kinh tế mua bán hoặc các cam kết mua, bán hàng.

- Hàng bán bị trả lại là số sản phẩm hàng hóa doanh nghiệp đã xác định tiêu thụ, đã ghi nhận doanh thu nhưng bị khách hàng trả lại do vi phạm các điều kiện đã cam kết trong hợp đồng kinh tế hoặc theo chính sách bảo hành như: hàng kém phẩm chất, sai quy cách, chủng loại.
  - Giảm giá hàng bán là khoản tiền doanh nghiệp ( bên bán ) giảm trừ cho bên mua hàng trong trường hợp đặc biệt vì lý do hàng bán bị kém phẩm chất, không đúng quy cách, hoặc không đúng thời hạn... đã ghi trong hợp đồng.
- Thuế GTGT phải nộp( Theo phương pháp trực tiếp): Thuế GTGT là một loại thuế gián thu, tính trên phần giá trị tăng thêm của hàng hóa, dịch vụ. Đối với doanh nghiệp chưa tính thuế GTGT sẽ xác định bằng tỷ lệ phần trăm GTGT tính trên doanh thu.
- Thuế TTĐB: là khoản thuế gián thu, thu ở một số sản phẩm hàng hóa, dịch vụ thuộc đối tượng chịu thuế tiêu thụ đặc biệt.
  - Thuế xuất khẩu: là loại thuế gián thu đánh vào các mặt hàng được phép xuất khẩu.

b) Tài khoản sử dụng

- Tài khoản sử dụng: Tài khoản 521 - Các khoản giảm trừ doanh thu bao gồm:
  - - Tài khoản 5211 - Chiết khấu thương mại.
  - - Tài khoản 5212 - Giá trị hàng bán bị trả lại.
  - - Tài khoản 5213 - Giảm giá hàng bán.

\* *Một số quy định khi hạch toán các khoản giảm trừ doanh thu*

- Tài khoản này chỉ phản ánh khoản chiết khấu thương mại khi bán hàng được ghi trên hóa đơn hoặc các chứng từ khác liên quan đến bán hàng, chỉ phản ánh giá trị của số hàng bị trả lại đúng bằng số lượng hàng bị trả lại nhân đơn giá bán ghi trên hóa đơn và chỉ phản ánh các khoản giảm trừ do việc chấp thuận giảm giá ngoài hóa đơn. Không hạch toán vào tài khoản này số giảm giá đã được ghi trong hóa đơn và đã được trừ vào tổng giá trị hàng bán ghi trên hóa đơn.

- Trong kỳ hạch toán, các khoản giảm trừ doanh thu thực tế phát sinh được phản ánh vào bên nợ tài khoản 521. Cuối kỳ, kết chuyển tổng số tiền giảm trừ doanh thu vào Tài khoản 511 để xác định doanh thu thuần thực tế trong kỳ.

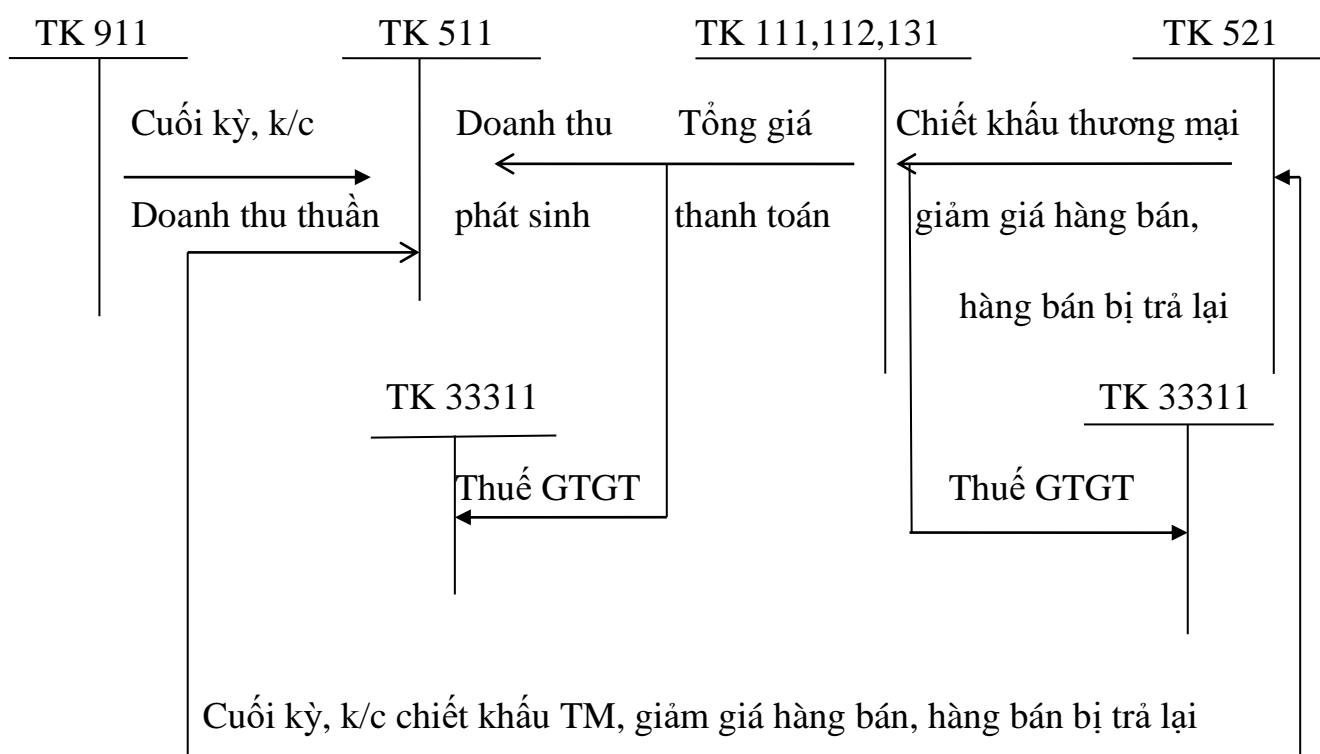


c) Chứng từ sử dụng

- Hóa đơn bán hàng thông thường, Hóa đơn GTGT.
- Các chứng từ thanh toán (Phiếu thu, séc thanh toán, Ủy nhiệm thu, Giấy báo Có của ngân hàng).
- Chứng từ liên quan khác: Phiếu xuất kho, phiếu nhập kho hàng trả lại,...

d) Phương pháp hạch toán

**Sơ đồ 1.3: Kế toán các khoản giảm trừ doanh thu**



1.1.3.4. Thu nhập khác

a) Khái niệm:

Thu nhập khác là những khoản thu nhập khác ngoài hoạt động tạo ra doanh thu cho doanh nghiệp như các khoản nhận được khi thanh lý, nhượng bán tài sản cố định.

Theo chuẩn mực kế toán số 14, thu nhập khác là khoản thu góp phần làm tăng vốn chủ sở hữu từ hoạt động tạo ra doanh thu gồm:

- Thu về thanh lý tài sản cố định, nhượng bán tài sản cố định;
- Thu tiền phạt khách hàng do vi phạm hợp đồng;
- Thu tiền bảo hiểm được bồi thường;
- Thu được các khoản nợ phải thu đã xóa sổ tính vào chi phí kỳ trước;

- Các khoản thu khác

b) Tài khoản sử dụng:

Tài khoản sử dụng: Tài khoản 711 - Thu nhập khác, dùng để phản ánh các khoản thu nhập khác ngoài hoạt động tạo ra doanh thu của doanh nghiệp. Loại tài khoản này chỉ phản ánh các khoản thu nhập khác trong kỳ.

*Một số quy định khi hạch toán thu nhập khác*

Nội dung của thu nhập khác của doanh nghiệp bao gồm:

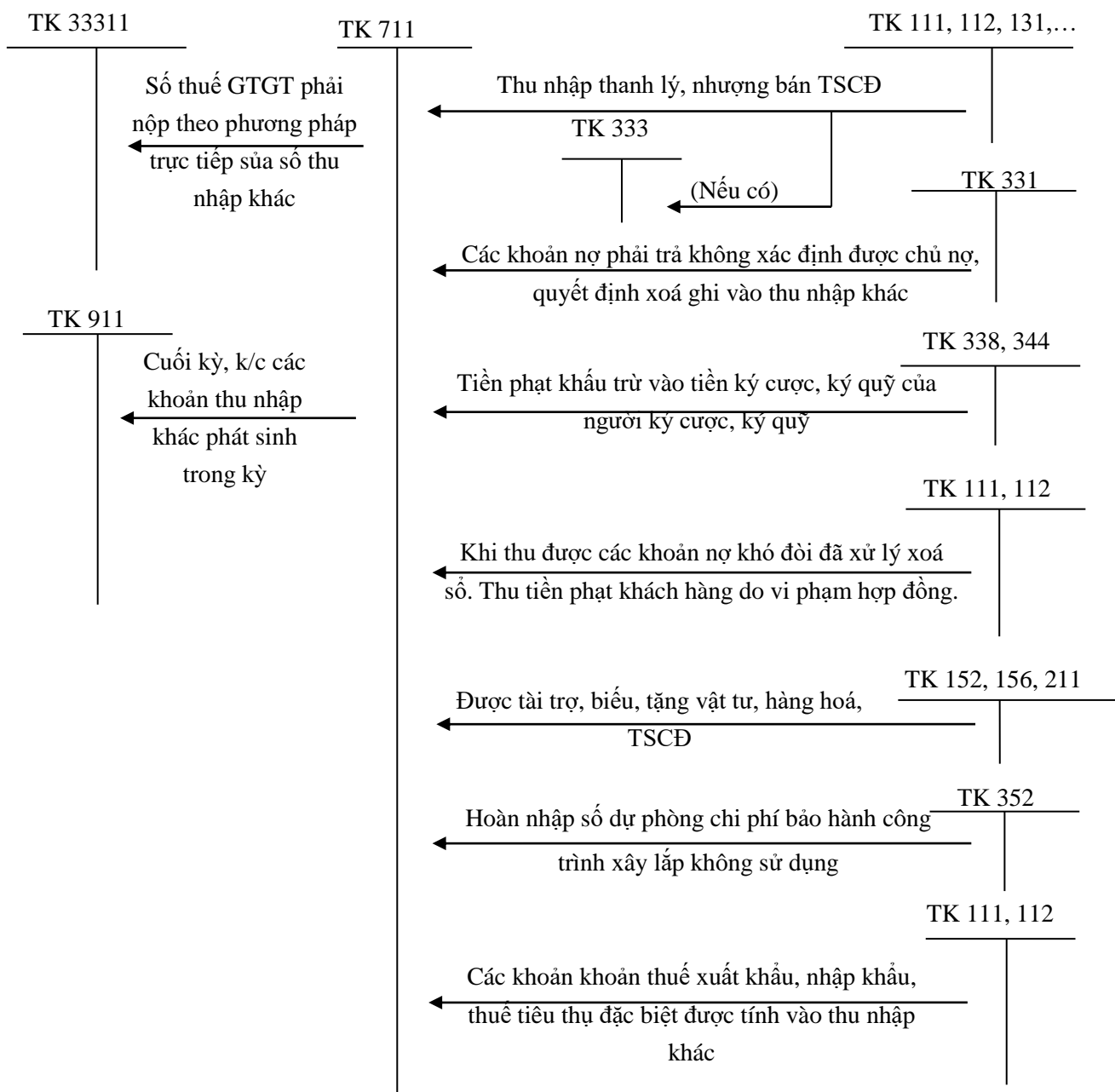
- Thu nhập từ nhượng bán, thanh lý TSCĐ;
- Chênh lệch lại do đánh giá vật tư, hàng hóa, tài sản cố định đưa đi góp vốn liên doanh, đầu tư vào công ty liên kết, đầu tư tài chính dài hạn khác; Thu nhập từ nghiệp vụ bán và thuê lại tài sản là thuê tài chính;
- Thu tiền phạt do khách hàng vi phạm hợp đồng;
- Thu nhập các khoản nợ khó đòi đã xử lý xóa sổ; Thu các khoản nợ phải trả không xác định được chủ;
- Một số khoản thuế được NSNN hoàn lại;
- Các khoản tiền thưởng của khách hàng liên quan đến tiêu thụ hàng hóa, sản phẩm, dịch vụ không tính trong doanh thu (nếu có);
- Thu nhập quà biếu, quà tặng bằng tiền, hiện vật của các tổ chức, cá nhân tặng cho doanh nghiệp;
- Các khoản thu nhập khác ngoài các khoản nêu trên.

c) Chứng từ sử dụng

- Phiếu thu, phiếu chi
- Giấy báo Nợ, giấy báo Có của ngân hàng
- Biên bản thanh lý, nhượng bán tài sản cố định
- Các chứng từ khác có liên quan...

d) Phương pháp hạch toán

**Sơ đồ 1.4: Kế toán thu nhập khác.**



**1.2. Lý luận chung về chi phí**

**1.2.1. Khái niệm về chi phí**

Chi phí là số tiền phải trả để thực hiện các hoạt động kinh tế như sản xuất, giao dịch,... nhằm mua được các hàng hóa, dịch vụ cần thiết cho quá trình hoạt động sản xuất, kinh doanh.

Chi phí trong doanh nghiệp thương mại bao gồm:

- + Giá vốn bán hàng: Tài khoản 632.
- + Chi phí tài chính: Tài khoản 635.

- + Chi phí quản lý kinh doanh: Tài khoản 642.
  - + Chi phí khác: Tài khoản 811.
  - + Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp: Tài khoản 821.
  - Giá vốn bán hàng là giá trị hàng xuất kho. Giá vốn phụ thuộc vào phương pháp tính giá trị xuất kho của doanh nghiệp.
  - Chi phí tài chính là các khoản chi phí phục vụ cho hoạt động tài chính của doanh nghiệp.
  - Chi phí quản lý kinh doanh là các khoản chi phí phục vụ cho bộ phận bán hàng và quản lý doanh nghiệp.
- Chi phí quản lý doanh nghiệp bao gồm:
- + Chi phí bán hàng là chi phí thực tế phát sinh trong quá trình bán sản phẩm, hàng hóa, cung cấp dịch vụ.
  - + Chi phí quản lý doanh nghiệp là những chi phí hành chính và chi phí quản lý chung của doanh nghiệp.
  - Chi phí khác là các khoản chi phí của các hoạt động ngoài hoạt động sản xuất kinh doanh tạo ra doanh thu của doanh nghiệp.
  - Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp là số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp được tính trên thu nhập chịu thuế trong năm và thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành.

### ***1.2.2. Một số quy định khi hạch toán chi phí***

Mỗi doanh nghiệp, chỉ có thể áp dụng một trong hai phương pháp hạch toán hàng tồn kho, hoặc phương pháp kê khai thường xuyên, hoặc phương pháp kiểm kê định kỳ và được áp dụng nhất quán ít nhất trong một niên độ kế toán.

Đối với doanh nghiệp áp dụng phương pháp kiểm kê định kỳ: Cuối kỳ kế toán phải tiến hành kiểm kê để xác định giá trị thành phẩm, hàng hóa, nguyên liệu, vật liệu tồn kho cuối kỳ. Trên cơ sở kết quả kiểm kê xác định giá trị hàng tồn kho đầu kỳ, cuối kỳ và giá trị vật tư, hàng hóa mua vào trong kỳ để xác định giá trị vật tư, hàng xuất sử dụng trong quá trình sản xuất, kinh doanh và giá trị vốn của hàng hóa, sản phẩm, dịch vụ đã xuất bán trong kỳ.

### ***1.2.3. Các loại chi phí sử dụng trong công ty***

#### ***1.2.3.1. Chi phí giá vốn hàng bán***

a) Khái niệm:

- Đối với doanh nghiệp sản xuất: Trị giá vốn của hàng xuất kho để bán hoặc thành phẩm hoàn thành không nhập kho đưa ra bán ngay chính là giá thành

sản xuất thực tế của thành phẩm xuất kho hoặc giá thành sản xuất thực tế của thành phẩm hoàn thành. Giá vốn hàng bán thành phẩm xuất kho có thể xác định theo một trong các phương pháp sau: phương pháp bình quân gia quyền, phương pháp nhập trước xuất trước, nhập sau xuất trước, phương pháp thực tế đích danh.

- Đối với doanh nghiệp thương mại: trị giá vốn của hàng hóa xuất kho để bán bao gồm trị giá mua thực tế của hàng xuất kho để bán và chi phí thu mua hàng phân bổ cho số hàng đã bán.

b) Tài khoản sử dụng:

Tài khoản sử dụng: Tài khoản 632 - Giá vốn hàng bán, phản ánh trị giá vốn của sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ, bất động sản đầu tư bán trong kỳ.

*Một số quy định khi hạch toán kế toán giá vốn hàng bán*

Chi hạch toán giá vốn hàng bán khi các sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ hoàn thành được xác định là đã bán trong kỳ.

Các khoản chi phí phát sinh như khoản hao hụt, mất mát của hàng tồn kho sau khi trừ phần bồi thường do trách nhiệm cá nhân gây ra; chi phí tự xây dựng, tự chế TSCĐ vượt quá định mức bình thường không được tính vào nguyên giá TSCĐ hữu hình hoàn thành thì được hạch toán trực tiếp vào giá vốn hàng bán.

- Theo chế độ kế toán hiện hành - Chế độ kế toán doanh nghiệp nhỏ và vừa (Ban hành theo Quyết định số 48/2006/QĐ-BTC, ngày 14/9/2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính) và tùy theo đặc điểm kinh doanh, doanh nghiệp có thể lựa chọn một trong bốn phương pháp sau để tính giá vốn cho hàng xuất bán, xuất dùng:

**- Phương pháp bình quân gia quyền:**

$$\text{Trị giá vốn hàng xuất kho} = \text{Lượng hàng xuất kho} \times \text{Giá vốn đơn vị bình quân gia quyền}$$

Giá vốn bình quân gia quyền được tính

+ Tính theo giá vốn đơn vị bình quân gia quyền cả kỳ nghĩa là chỉ đến cuối kỳ kế toán tính giá đơn vị bình quân một lần theo công thức sau:

$$\text{Trị giá vốn hàng xuất kho} = \frac{\text{Trị giá hàng tồn đầu kỳ} + \text{Tổng trị giá hàng nhập trong kỳ}}{\text{Lượng hàng tồn đầu kỳ} + \text{Tổng lượng hàng nhập trong kỳ}}$$

+ Tính giá vốn đơn vị bình quân sau mỗi lần nhập (bình quân gia quyền liên hoàn)

$$\text{Giá vốn đơn vị bình quân gia quyền sau lần nhập } i = \frac{\text{Trị giá hàng tồn sau lần nhập } i}{\text{Lượng hàng tồn sau lần nhập } i}$$

Theo phương pháp bình quân gia quyền liên hoàn, kế toán chỉ được tính giá đơn vị bình quân sau lần nhập kê trước ngày xuất. Giữa các lần xuất trong tháng không có lần nhập xen kẽ thì đơn giá xuất không thay đổi.

Mỗi chủng loại hàng khác nhau phải tính giá cho từng mặt hàng tương ứng.

Tồn đầu kỳ coi như lần nhập đầu tiên trong tháng.

- **Phương pháp nhập trước, xuất trước (FIFO):** Kế toán giả định hàng nhập trước sẽ xuất trước, xuất hết số nhập trước mới đến số nhập sau.

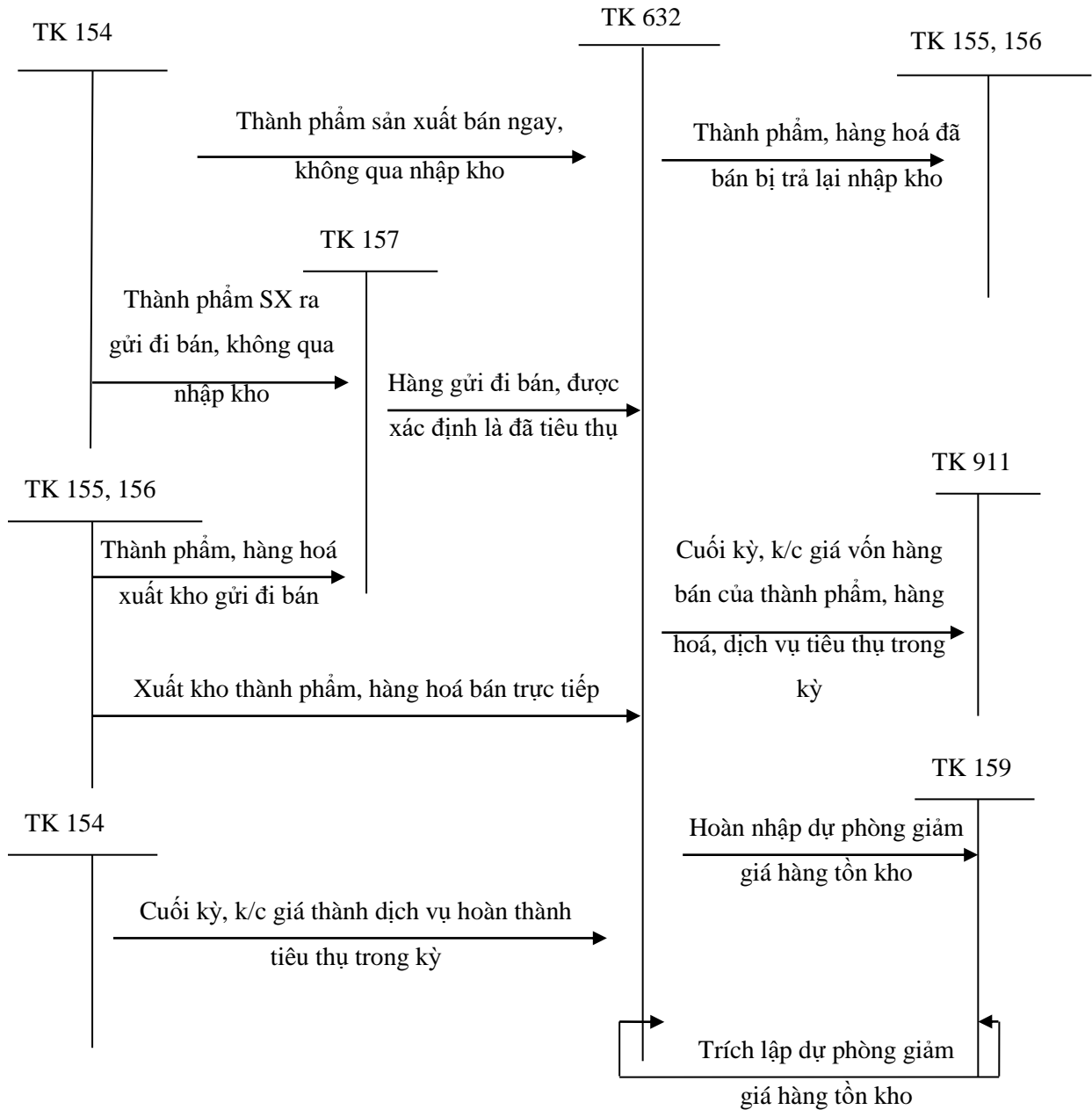
- **Phương pháp nhập sau, xuất sau (LIFO):** kế toán giả định hàng nhập sau sẽ xuất trước, xuất hết số nhập sau mới đến số nhập trước.

- **Phương pháp giá đích danh:** giá của hàng tồn khi sẽ giữ nguyên từ khi nhập kho đến lúc xuất ra. Xuất loại nào, lấy loại đó.

- Chứng từ sử dụng
  - Hóa đơn mua hàng, hóa đơn GTGT.
  - Phiếu xuất kho.
- Phương pháp hạch toán

**Sơ đồ 1.5: Kế toán giá vốn hàng bán**

*Theo phương pháp kê khai thường xuyên*



1.2.3.2. Chi phí quản lý kinh doanh

a) Khái niệm:

Chi phí quản lý kinh doanh: là toàn bộ chi phí có liên quan đến hoạt động quản lý kinh doanh, quản lý hành chính và quản lý điều hành chung toàn doanh nghiệp. Chi phí quản lý kinh doanh bao gồm: Chi phí nhân viên quản lý, chi phí vật liệu quản lý, chi phí đồ dùng văn phòng, chi phí khấu hao tài sản cố định, thuế, phí, lệ phí, chi phí dịch vụ mua ngoài, chi phí dự phòng, chi phí bằng tiền khác.

b) Chứng từ sử dụng

- Bảng tính và phân bổ tiền lương và BHXH
- Bảng tính và phân bổ khấu hao TSCĐ.
- Bảng phân bổ nguyên vật liệu, công cụ, dụng cụ.
- Hóa đơn GTGT
- Phiếu chi, giấy bảo nợ.
- Các chứng từ liên quan khác.

c) Tài khoản sử dụng

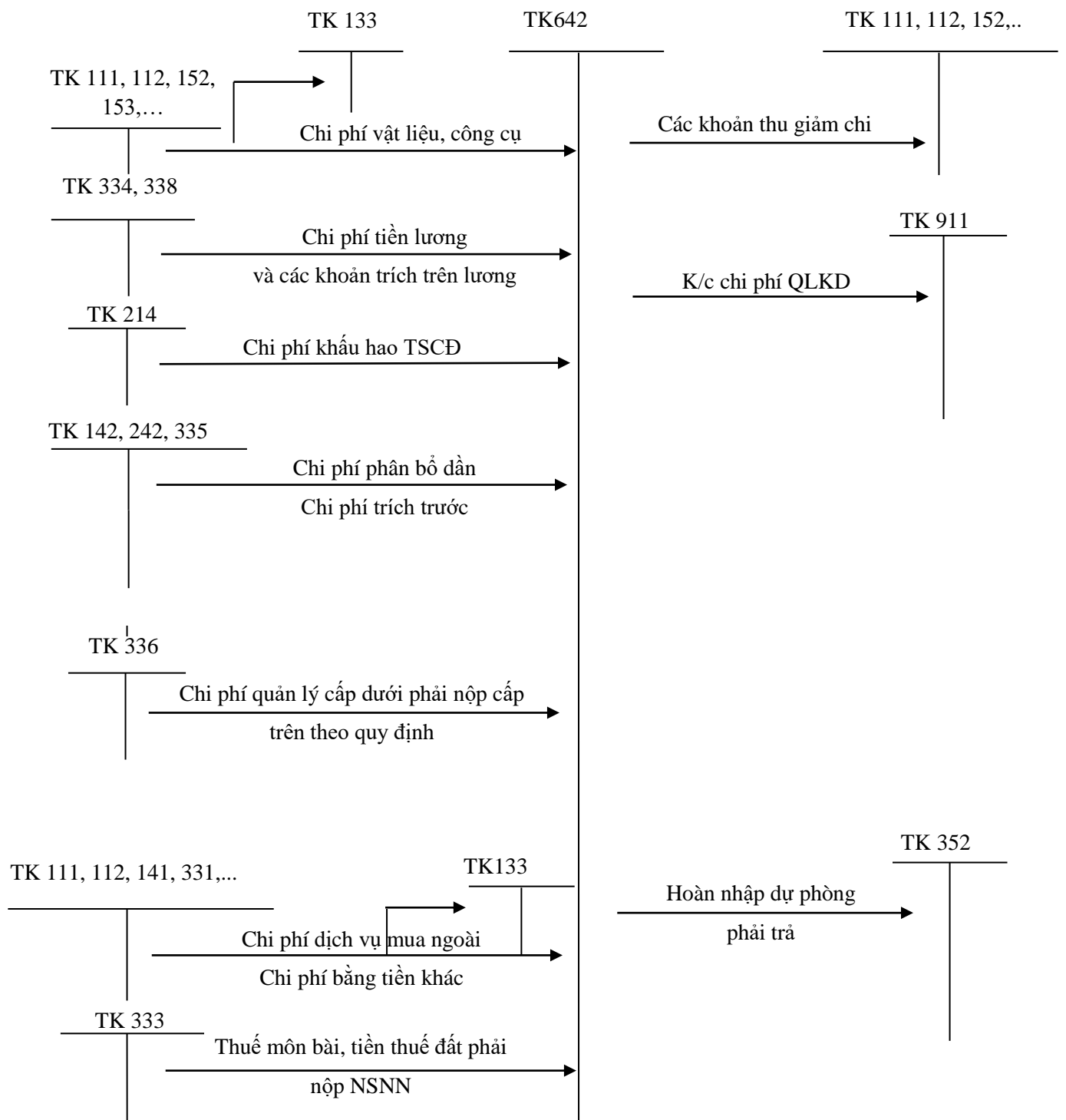
TK 642: Chi phí quản lý kinh doanh, tài khoản này có 2 tài khoản cấp 2:

- TK6421 “ Chi phí bán hàng”
- TK6422 “ Chi phí quản lý doanh nghiệp”

d) Phương pháp hạch toán



**Sơ đồ 1.6: Kế toán chi phí quản lý kinh doanh**



### 1.2.3.3. Chi phí hoạt động tài chính

a) Khái niệm: Chi phí hoạt động tài chính bao gồm: các khoản chi phí hay các khoản lỗ liên quan đến hoạt động đầu tư tài chính, chi phí cho vay và đi vay vốn, chi phí góp vốn liên doanh, lỗ chuyển nhượng chứng khoán ngắn hạn, chi phí giao dịch chứng khoán, khoản lỗ chênh lệch tỷ giá ngoại tệ và bán ngoại tệ...

b) Tài khoản sử dụng

Tài khoản sử dụng: Tài khoản 635- chi phí tài chính, phản ánh những khoản chi phí hoạt động tài chính bao gồm các khoản chi phí hoặc khoản lỗ liên quan đến các hoạt động đầu tư tài chính, chi phí cho vay hoặc đi vay vốn, chi phí góp vốn liên doanh, liên kết...; Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính, khoản lỗ phát sinh khi bán ngoại tệ, lỗ tỷ giá hối đoái....

Tài khoản 635 phải được hạch toán chi tiết cho từng nội dung chi phí. Không hạch toán vào Tài khoản 635 những nội dung chi phí sau:

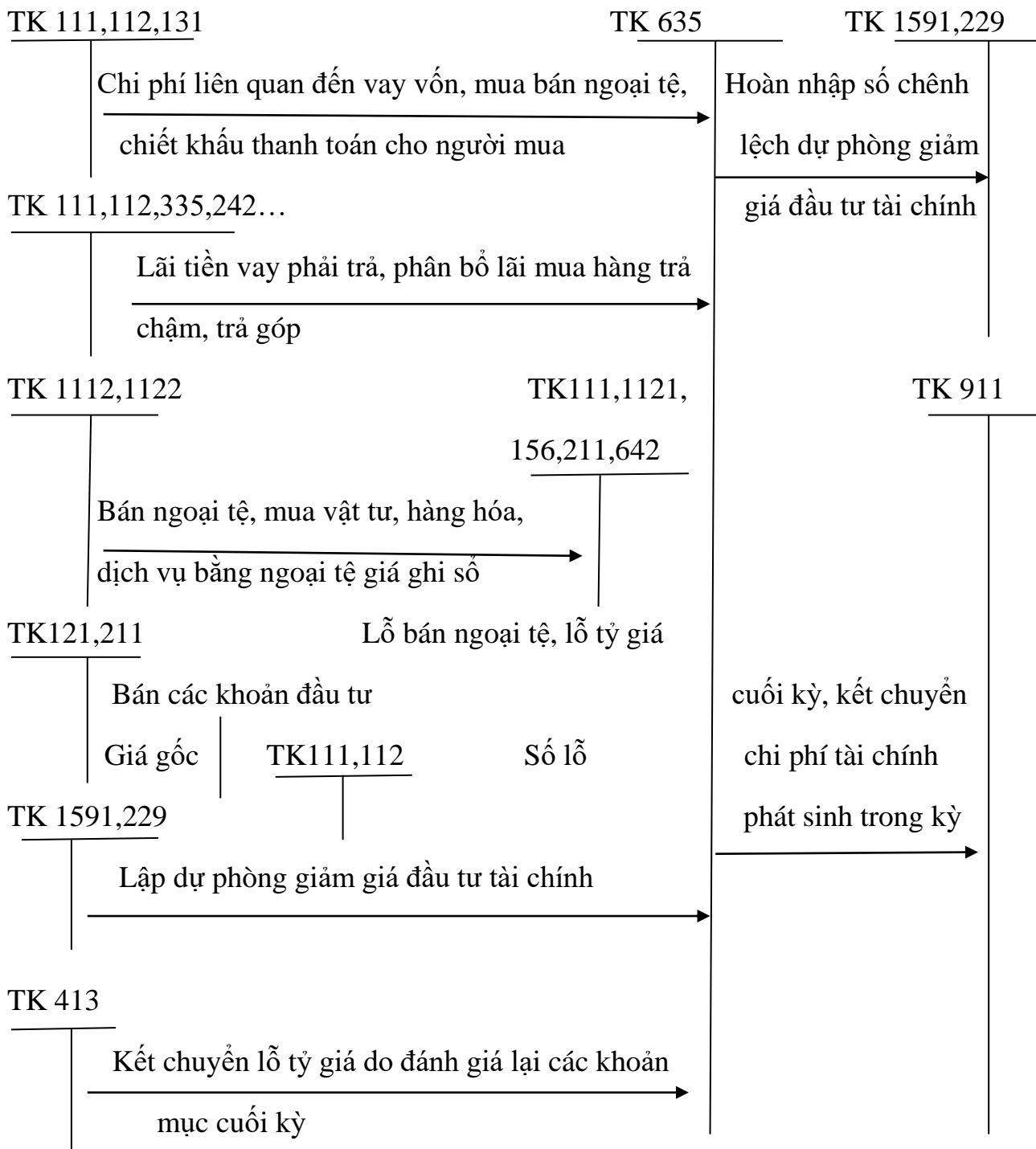
- Chi phí phục vụ cho việc sản xuất sản phẩm, cung cấp dịch vụ;
- Chi phí quản lý kinh doanh;
- Chi phí kinh doanh bất động sản;
- Chi phí đầu tư xây dựng cơ bản;
- Chi phí khác.

c) Chứng từ sử dụng

- Giấy bảo lãnh, giấy báo có của Ngân hàng
- Bản sao kê của Ngân hàng
- Phiếu kế toán
- Phiếu thu và các chứng từ có liên quan khác

d) Phương pháp hạch toán

**Sơ đồ 1.7. Kế toán chi phí tài chính**



#### 1.2.3.4. Chi phí hoạt động khác

##### a) Khái niệm:

Chi phí khác phát sinh bao gồm: chi phí thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và giá trị còn lại của tài sản cố định thanh lý, tiền phạt do vi phạm hợp đồng kinh tế, bị phạt thuế, truy nộp thuế, các khoản chi phí khác...

##### b) Tài khoản sử dụng

Tài khoản sử dụng: Tài khoản 811- Chi phí khác, phản ánh các khoản chi phí phát sinh do các sự kiện hay các nghiệp vụ riêng biệt với hoạt động thông thường của doanh nghiệp.

Chi phí khác của doanh nghiệp gồm:

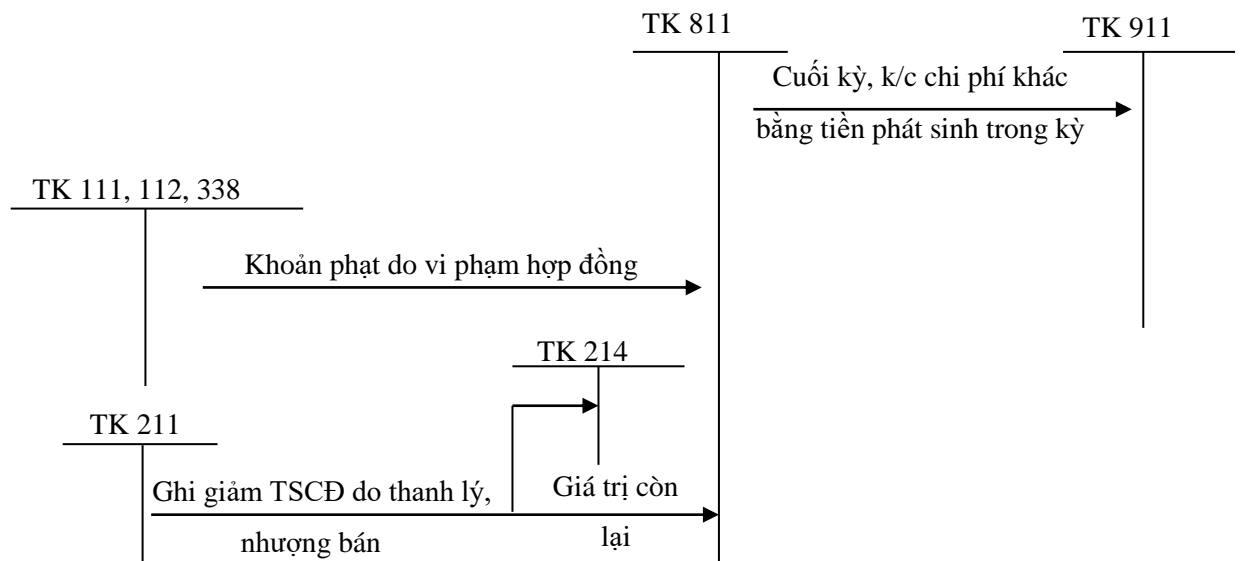
- Chi phí thanh lý, nhượng bán TSCĐ và giá trị còn lại của TSCĐ thanh lý, nhượng bán TSCĐ( nếu có)
- Chênh lệch lỗ do đánh giá vật tư, hàng hóa, TSCĐ đưa đi góp vốn liên doanh, đầu tư vào công ty liên kết, đầu tư tài chính dài hạn khác;
- Tiền phạt do vi phạm hợp đồng kinh tế, bị phạt thuế, truy nộp thuế;
- Các khoản chi phí khác;

##### c) Chứng từ sử dụng

- Phiếu thu, phiếu chi
- Giấy báo Nợ, giấy báo Có của ngân hàng
- Biên bản thanh lý, nhượng bán tài sản cố định
- Các chứng từ khác có liên quan...

##### d) Phương pháp hạch toán

### Sơ đồ 1.8: Kế toán chi phí khác



### 1.3. Lý luận chung về xác định kết quả kinh doanh

#### 1.3.1. Khái niệm

Kết quả kinh doanh là kết quả tài chính cuối cùng mà doanh nghiệp đạt được trong một thời kỳ nhất định do các hoạt động sản xuất kinh doanh và do hoạt động khác mang lại được biểu hiện thông qua chỉ tiêu lãi hoặc lỗ.

#### 1.3.2. Cách xác định kết quả kinh doanh:

- **Doanh thu thuần** = DT bán hàng và cung cấp dịch vụ - Các khoản giảm trừ doanh thu.
- **Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ** = Doanh thu thuần – Giá vốn hàng bán.
- **Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh** = Lợi nhuận gộp + Doanh thu hoạt động tài chính – Chi phí tài chính - Chi phí quản lý kinh doanh.
- **Lợi nhuận từ hoạt động khác** = Thu nhập từ hoạt động khác – Chi phí hoạt động khác.
- **Lợi nhuận kế toán trước thuế** = Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh + Lợi nhuận từ hoạt động khác

#### 1.3.3. Chứng từ sử dụng

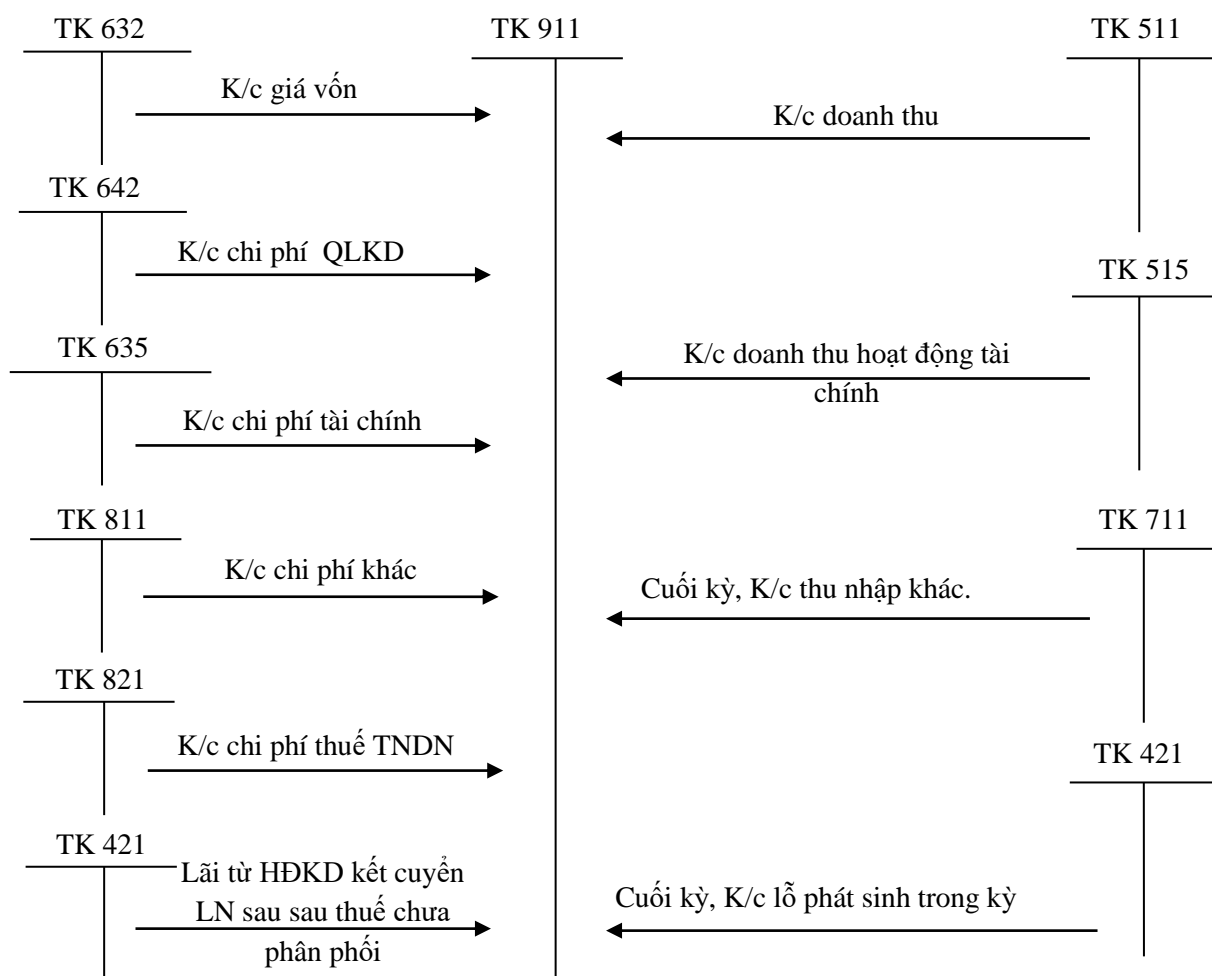
- Phiếu kế toán.
- Các chứng từ liên quan khác.

**1.3.4. Tài khoản sử dụng:**

Tài khoản sử dụng: Tài khoản 911- Xác định kết quả hoạt động kinh doanh, phản ánh đầy đủ chính xác kết quả hoạt động kinh doanh của kỳ kế toán theo đúng quy định của các Chuẩn mực kế toán Việt Nam.

**1.3.5. Phương pháp hạch toán**

**Sơ đồ 1.9: Kế toán kết quả kinh doanh**



**1.4. Các hình thức, sổ kế toán sử dụng trong kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh**

Doanh nghiệp được áp dụng một trong bốn hình thức kế toán:

**1.4.1 Hình thức kế toán Nhật ký chung**

**Đặc trưng cơ bản:** Tất cả các nghiệp vụ kinh tế phát sinh đã phản ánh trên chứng từ kế toán đều phải được ghi vào Sổ Nhật ký chung theo trình tự thời gian. Dựa vào số liệu trên sổ Nhật ký chung để vào các Sổ cái theo từng nghiệp vụ kinh tế phát sinh.

**Điều kiện áp dụng:** Sử dụng cho hầu hết các loại hình DN: SX – TM – DV – XD có quy mô vừa và nhỏ.

**Quy trình ghi sổ:**

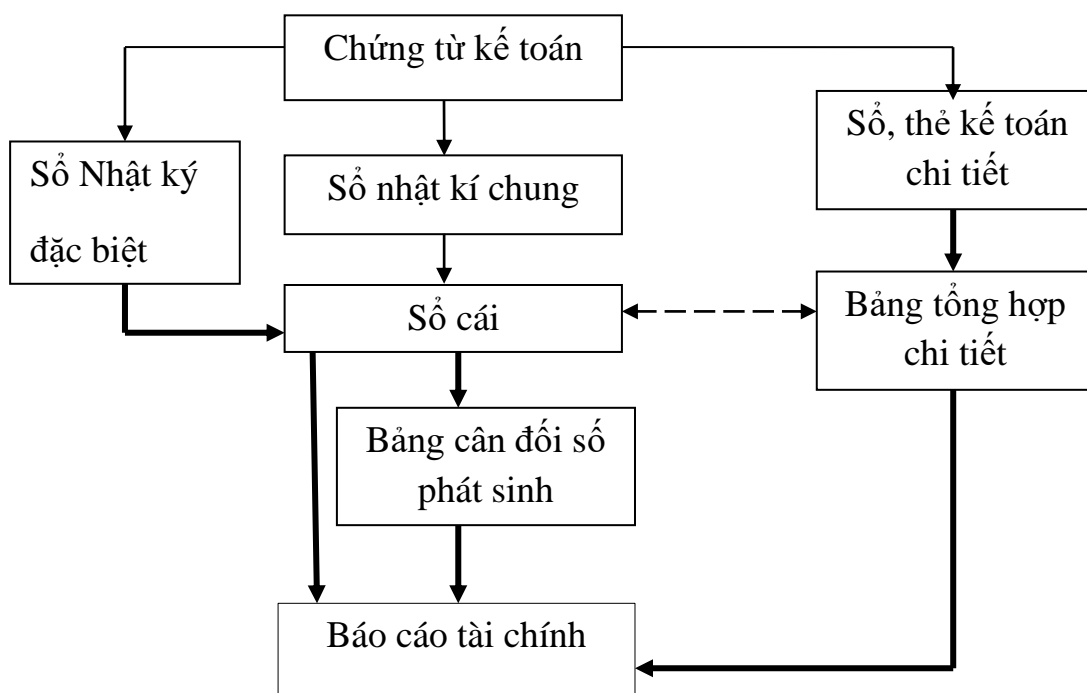
- Căn cứ vào các chứng từ đã kiểm tra được dùng làm căn cứ ghi sổ, trước hết ghi nghiệp vụ phát sinh vào sổ Nhật ký chung, sau đó căn cứ số liệu đã ghi trên sổ Nhật ký chung để ghi vào sổ Cái theo các tài khoản kế toán phù hợp. Nếu đơn vị có mở sổ, thẻ kế toán chi tiết thì sau khi sổ NKC kế toán ghi vào các sổ chi tiết liên quan.
- Trường hợp đơn vị mở các sổ Nhật ký đặc biệt thì hàng ngày, căn cứ vào các chứng từ được dùng làm căn cứ ghi sổ, ghi nghiệp vụ phát sinh vào sổ Nhật ký đặc biệt liên quan. Định kỳ (3, 5, 10 ... ngày) hoặc cuối tháng, tùy khối lượng nghiệp vụ phát sinh, tổng hợp từng sổ Nhật ký đặc biệt, lấy số liệu để ghi vào các tài khoản phù hợp trên Sổ Cái, sau khi đã loại trừ số trùng lặp do một nghiệp vụ được ghi đồng thời vào nhiều sổ Nhật ký đặc biệt( nếu có).
- Cuối tháng, cuối quý, cuối năm, cộng số liệu trên Sổ Cái, lập bảng cân đối số phát sinh. Sau khi đã kiểm tra đối chiếu khớp, đúng số liệu trên Sổ Cái và bảng tổng hợp chi tiết( được lập từ các sổ, thẻ kế toán chi tiết) được dùng để lập các Báo cáo tài chính. Về nguyên tắc, Tổng số phát sinh Nợ và tổng số phát sinh Có trên Bảng cân đối số phát sinh phải bằng Tổng số phát sinh Nợ và Tổng số phát sinh Có trên sổ Nhật ký chung( hoặc sổ Nhật ký chung và các sổ Nhật ký đặc biệt sau khi đã loại trừ số trùng lặp trên các sổ Nhật ký đặc biệt ) cùng kỳ.

**Ưu điểm:**

- Mẫu sổ đơn giản, dễ thực hiện. Thuận tiện cho việc phân công lao động kế toán
- Được dùng phổ biến. Thuận tiện cho việc ứng dụng tin học và sử dụng máy vi tính trong công tác kế toán
- Có thể tiến hành kiểm tra đối chiếu ở mọi thời điểm trên Sổ Nhật ký chung. Cung cấp thông tin kịp thời.

+ **Nhược điểm:** Lượng ghi chép nhiều.

Sơ đồ 1.10. Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức kế toán Nhật ký chung



**Ghi chú:**

- Ghi hàng ngày: —————>
- Quan hệ đối chiếu, kiểm tra: <----->
- Ghi cuối tháng, hoặc định kỳ: —————>

**1.4.2. Hình thức Nhật ký – Sổ cái**

**Đặc trưng cơ bản:** Tất cả các nghiệp vụ kinh tế phát sinh đã phản ánh trên chứng từ kế toán đều được ghi vào Sổ kế toán tổng hợp duy nhất là Sổ Nhật ký – sổ cái theo trình tự thời gian. Căn cứ vào Nhật ký – sổ cái là các chứng từ kế toán hoặc Bảng Tổng hợp các chứng từ kế toán cùng loại.

**Điều kiện áp dụng:** Sử dụng cho những DN có quy mô nhỏ, sử dụng ít Tài khoản kế toán

**+ Ưu điểm**

- Số lượng sổ ít, mẫu sổ đơn giản dễ ghi chép.
- Việc ktra đối chiếu số liệu có thể thực hiện thường xuyên trên sổ Tổng hợp Nhật ký – sổ cái

**+ Nhược điểm**

- Khó thực hiện việc phân công lao động kế toán( chỉ có duy nhất 1 sổ tổng hợp – Nhật ký sổ cái)



- Khó thực hiện đối với DN có quy mô vừa và lớn, phát sinh nhiều Tài khoản.

#### **1.4.3. Hình thức Chứng từ - ghi sổ**

**Đặc trưng cơ bản:** Tất cả các nghiệp vụ kinh tế phát sinh đã được phản ánh trên chứng từ kế toán đều được phân loại, tổng hợp và lập chứng từ ghi sổ. Dựa vào số liệu ghi trên Chứng từ ghi sổ để ghi vào Sổ Đăng ký chứng từ ghi sổ theo trình tự thời gian và ghi vào Sổ Cái theo nội dung nghiệp vụ kinh tế phát sinh.

**Điều kiện áp dụng:** Áp dụng cho những DN có quy mô vừa, Quy mô lớn. Sử dụng nhiều lao động kế toán và số lượng lớn các Tài khoản kế toán được sử dụng

**Ưu điểm:** Mẫu sổ đơn giản, dễ ghi chép, thuận tiện cho việc phân công lao động kế toán.

+ *Nhược điểm*

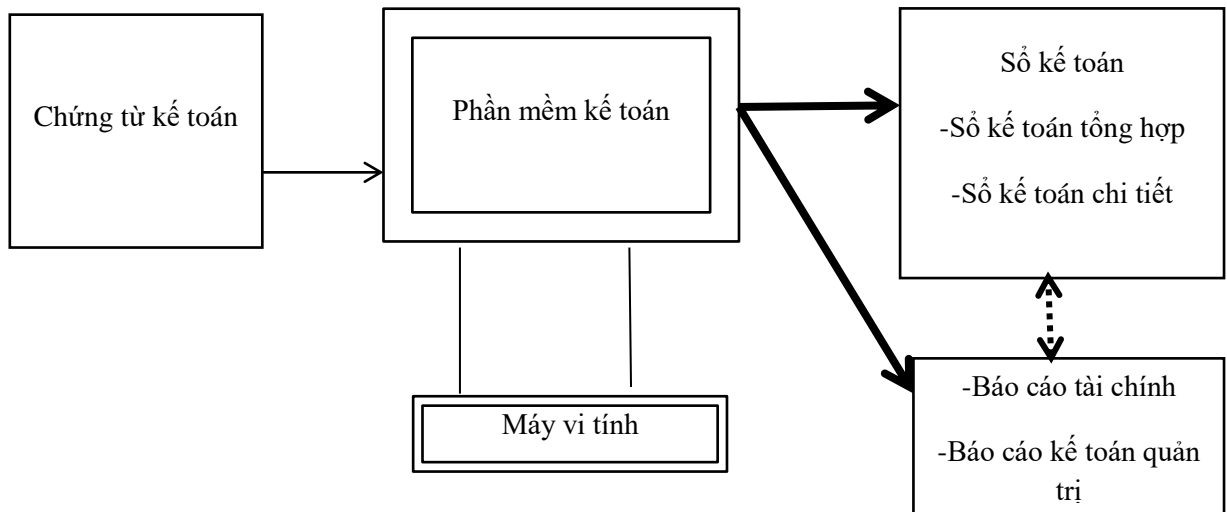
- Số lượng ghi chép nhiều, thường xuyên xảy ra hiện tượng trùng lặp.

- Việc kiểm tra đối chiếu số liệu thường được thực hiện vào cuối tháng, vì vậy cung cấp thông tin thường chậm.

#### **1.4.4. Hình thức kế toán trên máy vi tính**

**Đặc trưng cơ bản:** Công việc kế toán được thực hiện theo một chương trình phần mềm kế toán trên máy vi tính. Phần mềm kế toán được thiết kế theo nguyên tắc của một trong bốn hình thức kế toán hoặc kết hợp các hình thức kế toán quy định trên đây. Phần mềm kế toán không hiển thị đầy đủ quy trình ghi sổ kế toán, nhưng phải in được đầy đủ sổ kế toán và báo cáo tài chính theo quy định.

**Sơ đồ 1.9: Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức kế toán trên máy vi tính**



**Ghi chú**

Nhập số liệu hàng ngày:  $\longrightarrow$

In sổ, Báo cáo cuối tháng, cuối năm:  $\longrightarrow$

Quan hệ đối chiếu kiểm tra  $\longleftrightarrow$

## **CHƯƠNG 2: THỰC TRẠNG TỔ CHỨC KẾ TOÁN DOANH THU, CHI PHÍ VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN PHÚ ĐỨC QUANG**

### **2.1 Tổng quan về Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Phú Đức Quang**

Tên công ty : CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN PHÚ ĐỨC QUANG

Tên nước ngoài: PHU DUC QUANG DEVELOPMENT INVESTMET JOINT STOCK COMPANY

Tên giao dịch: PHU DUC QUANG JSC

Tên viết tắt: Công ty CPĐTPT Phú Đức Quang

Địa chỉ : Xóm 7-Thôn Vĩnh Khê- Xã An Đông- Huyện An Dương-TP Hải Phòng

Vốn điều lệ : **3.000.000.000**

Người đại diện pháp lý: Ông Nguyễn Văn Tâm

Mã số thuế: 0200917925

Lĩnh vực kinh doanh - Kinh doanh xăng dầu.

- Xây dựng công trình nội bộ, công trình thủy lợi, công trình dân dụng khác. Xây dựng lắp đặt hệ thống cấp thoát nước.

Quy mô : Doanh nghiệp vừa và nhỏ.

Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Phú Đức Quang thành lập ngày 19 tháng 05 năm 2009.

Giấy phép đăng ký kinh doanh số 0200917925 do Sở Kế hoạch & Đầu tư Thành phố Hải Phòng cấp ngày 27 tháng 04 năm 2009.

Mặc dù là một doanh nghiệp vừa và nhỏ mới được thành lập năm 2009 – giai đoạn kinh tế thành phố Hải Phòng bị ảnh hưởng do khủng hoảng và suy thoái kinh tế thế giới. Nhưng cũng trong giai đoạn 2006 – 2010, thành phố Hải Phòng đầu tư, nâng cấp và phát triển cơ sở hạ tầng. Năm bất thời cơ này, công ty đã thành lập và đi vào hoạt động. Từ một doanh nghiệp mới và non trẻ với vốn điều lệ ba tỷ đồng, doanh nghiệp tiếp nhận từ các dự án công trình nhỏ để khẳng định uy tín hoạt động của doanh nghiệp. Từ năm 2011 đến năm 2014, công ty đã có trên 30 công trình với sự quản lý của Sở Giao thông Vận tải Hải Phòng, Ban An toàn giao thông thành phố.

Cùng với đó là đội ngũ cán bộ có năng lực, công nhân lành nghề, có thời gian công tác chuyên ngành lâu năm từ các đơn vị khác chuyển về. Đội ngũ kỹ sư, cán bộ kỹ thuật, chuyên ngành và quản lý kinh tế được đào tạo chính quy tại các trường Đại học, Cao đẳng và có kinh nghiệm trong ngành từ 5 năm đến trên 30 năm. Có tinh thần trách nhiệm cao với công việc và Công ty, năng động sáng tạo, có mối quan hệ rộng rãi và uy tín cao với các cơ quan và các khách hàng.

Với việc thực hiện các chính sách thích hợp thì kết quả hoạt động kinh doanh của công ty đã không ngừng được cải thiện.

### **2.1.2. Ngành nghề kinh doanh**

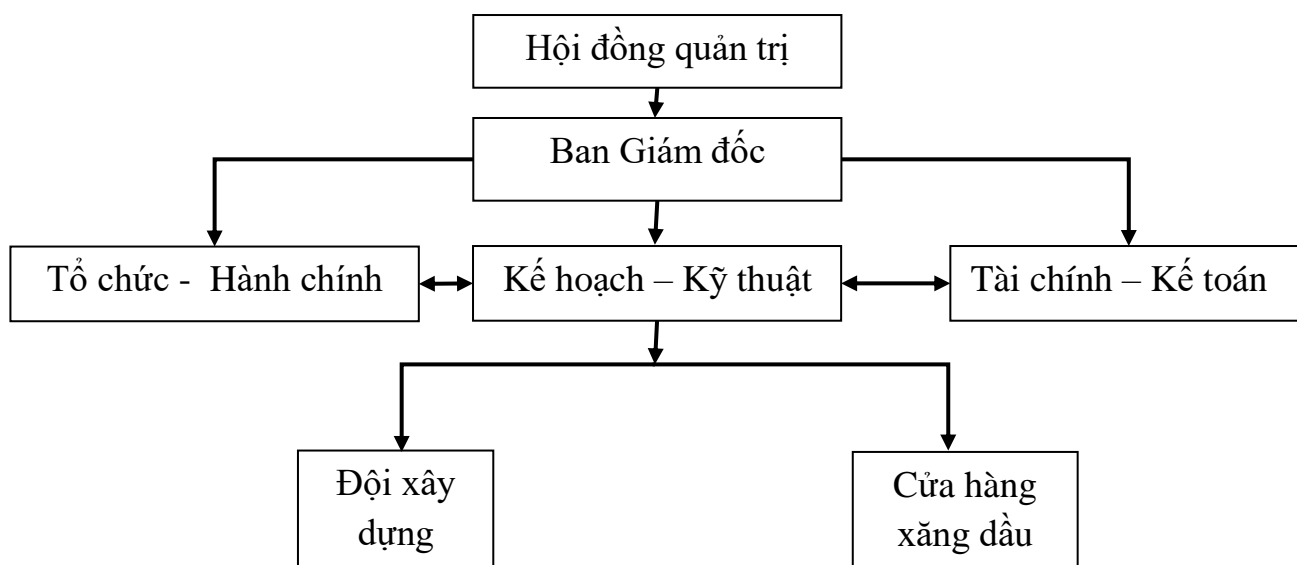
Công ty được thành lập để sản xuất, kinh doanh nhằm đạt hiệu quả cao. Công ty hoạt động theo nguyên tắc dân chủ, công khai, thống nhất, tôn trọng pháp luật nhằm mục đích tạo công ăn việc làm cho người lao động, tăng lợi tức cho các cổ đông và không ngừng đóng góp cho ngân sách nhà nước theo luật định, phát triển công ty ngày càng vững mạnh trên các lĩnh vực hoạt động sản xuất, kinh doanh của Công ty. Phạm vi kinh doanh của Công ty bao gồm :

- Kinh doanh xăng dầu.
- Xây dựng công trình dân dụng, san lấp mặt bằng, công trình thủy lợi, cấp thoát nước, lắp đặt hệ thống điện...
- Tư vấn xây dựng.
- Vận tải đường bộ và đường thủy nội địa.
- Kinh doanh máy móc thiết bị và phụ tùng máy văn phòng, kinh doanh vật liệu, thiết bị lắp đặt trong xây dựng.
- Sản xuất cơ khí, chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản .

Khi cần thiết, Đại Hội đồng cổ đông của Công ty quyết định việc chuyển đổi hay mở rộng các ngành nghề kinh doanh của Công ty phù hợp với nhu cầu thị trường và quy định của pháp luật.

### **2.1.3. Cơ cấu và chức năng bộ máy kế toán của Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Phú Đức Quang**

**Sơ đồ 2.1 : Sơ đồ tổ chức bộ máy quản lý của Công ty**



Chức năng nhiệm vụ của các cấp quản lý:

**Hội đồng quản trị** : Quyết định kế hoạch phát triển sản xuất kinh doanh và ngân sách hàng năm. Xác định các mục tiêu hoạt động trên cơ sở các mục tiêu chiến lược được cổ đông thông qua.

**Ban Giám đốc**: Chịu trách nhiệm về toàn bộ hoạt động của công ty trước Hội đồng thành viên và là người đại diện hợp pháp của Công ty trước cơ quan Nhà nước và pháp luật, quyết định các chủ trương mục tiêu của Công ty, điều hành kinh doanh và giám sát kiểm tra toàn bộ hệ thống hoạt động trong Công ty. Đảm nhận công việc khai thác, tìm kiếm khách hàng và cung cấp các thông tin cần thiết theo yêu cầu của khách hàng. Phụ trách bộ phận an toàn giao thông, chỉ đạo các thành viên của ban an toàn thực hiện công việc.

**Phòng Tổ chức – Hành chính**: thực hiện tổ chức cải tiến sản xuất, quản lý, tuyển dụng, sử dụng đúng đắn chế độ chính sách công nhân viên. Tham mưu cho Giám đốc về nhân sự và lao động.

**Phòng Tài chính –Kế toán**: Tổ chức công tác hoạch toán kế toán và thực hiện công tác quản lý tài chính theo đúng hướng dẫn và các quy định của pháp luật hiện hành. Theo dõi sổ sách, tình hình thu chi quỹ tiền mặt, lập chứng từ kế toán và hạch toán kế toán tình hình hoạt động, kết quả kinh doanh của doanh nghiệp. Cung cấp thông tin kịp thời về hoạt động kinh doanh của công ty và tham mưu cho giám đốc, trong lĩnh vực quản lý các hoạt động tài chính –kế toán.

**Phòng Kế hoạch – Kỹ thuật:** Theo dõi kiểm tra, giám sát về kỹ thuật chất lượng các công trình đã và đang thực hiện, đề ra các sáng kiến, kỹ thuật, cải tiến biện pháp thi công.

**Đội xây dựng:**

- Thi công, xây dựng các công trình.

**Bộ phận bán hàng:**

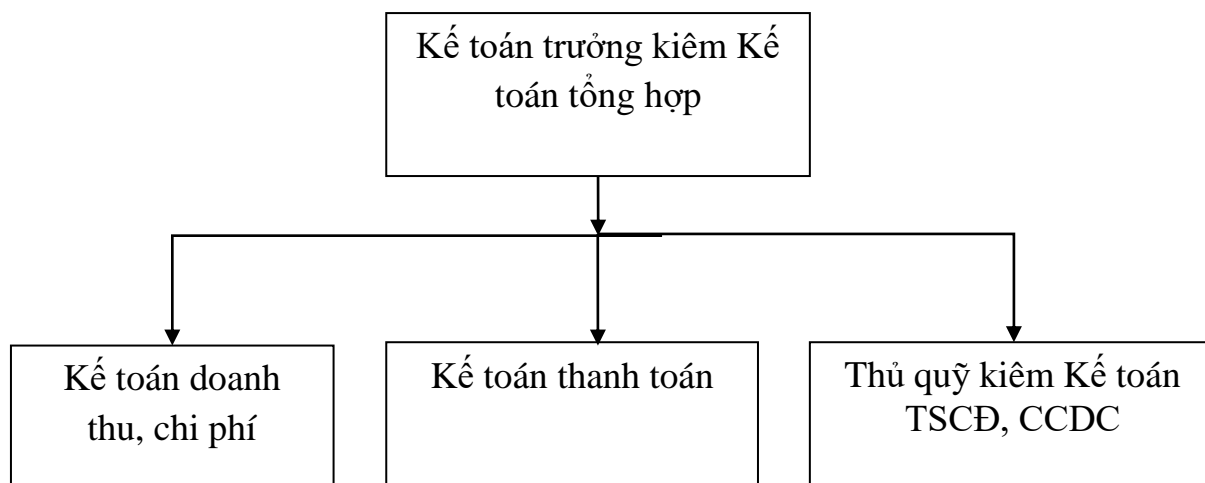
- Bán xăng dầu tại cây xăng của Công ty. Công ty có 01 trạm xăng, địa chỉ: Kiến An, Hải Phòng.

**2.1.4. Đặc điểm tổ chức công tác kế toán của Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Phú Đức Quang**

**2.1.4.1. Đặc điểm và bộ máy kế toán của công ty.**

Bộ máy kế toán của Công ty cổ phần đầu tư phát triển Phú Đức Quang được tổ chức theo hình thức tập trung gọn nhẹ, toàn bộ công tác kế toán từ việc xử lý chứng từ đến ghi sổ tổng hợp, lập báo cáo tài chính đều được tập trung thực hiện ở phòng kế toán.

Trong điều kiện nền kinh tế thị trường, với mô hình kế toán tập trung đã giúp bộ máy kế toán của công ty được gọn nhẹ, tiết kiệm chi phí, phù hợp với tình hình của công ty. Giúp cung cấp thông tin kịp thời cho các nhà quản lý trong việc ra quyết định.



**Sơ đồ 2.2. Sơ đồ bộ máy kế toán tại Công Ty Cổ Phần Đầu Tư Phát Triển**

**Phú Đức Quang**

- **Kế toán trưởng kiêm Kế toán tổng hợp**

- Kế toán trưởng là người giúp việc cho Giám đốc trong lĩnh vực chuyên môn kế toán, tài chính cho Giám đốc điều hành.

- Tham mưu giúp việc cho giám đốc, tổ chức thực hiện công tác kế toán, thống kê thông tin và hạch toán kế toán, tài chính của công ty.

- Tổ chức công tác và bộ máy kế toán phù hợp với tổ chức sản xuất kinh doanh của công ty theo yêu cầu của cơ chế quản lý.

- Tính toán, trích nộp đủ, kịp thời các khoản nộp ngân sách.

- Tổ chức hướng dẫn thực hiện và kiểm tra việc ghi chép tính toán, phản ánh chính xác kịp thời, đầy đủ toàn bộ tài sản và các hoạt động kinh tế về tài chính của công ty.

- Trực tiếp làm công tác kế toán tổng hợp và điều hành nhiệm vụ trong phòng.

- Ký duyệt các tài liệu kế toán, có quyền từ chối không ký duyệt vấn đề liên quan đến tài chính doanh nghiệp không phù hợp với chế độ quy định.

- Tham gia vào công tác tuyển dụng, khen thưởng, kỷ luật, đề bạt vị trí cho các kế toán viên, thủ kho, thủ quỹ trong doanh nghiệp theo quy định của doanh nghiệp.

- Báo cáo, thống kê tình hình tài chính một cách nhanh chóng, kịp thời cho ban giám đốc theo tháng, quý, năm hoặc có thể đột xuất.

- Tham gia vào công tác tuyển dụng, khen thưởng, kỷ luật, đề bạt vị trí cho các kế toán viên, thủ kho, thủ quỹ trong doanh nghiệp theo quy định của doanh nghiệp.

- Lập các báo cáo tài chính theo quy định: Báo cáo thuế, tờ khai thuế, báo cáo tài chính, các báo cáo theo yêu cầu của quản lý,....

- **Kế toán thanh toán**

- Phải theo dõi dòng tiền thu vào và dòng tiền chi ra của Tiền mặt ( TK 111) và Tiền gửi ngân hàng (TK 112). Khi đó chênh lệch giữa sổ kế toán tiền mặt và sổ của thủ quỹ và sổ kế toán tiền gửi ngân hàng với sổ phụ ngân hàng thì kế toán cần tìm ra nguyên nhân chênh lệch và điều chỉnh kịp thời.

- Lập báo cáo thu chi hàng ngày, báo cáo tiền gửi ngân hàng hằng ngày để gửi theo yêu cầu của Giám đốc.

- Kiểm soát hóa đơn, chứng từ đầu vào sao cho hợp pháp, hợp lý, hợp lệ để được tính vào chi phí được trừ khi tính thuế TNDN.

- Thực hiện công việc thanh toán nội bộ, thanh toán ngân hàng, bảo hiểm xã hội, tiền lương công nợ.
- **Kế toán doanh thu, chi phí:**
  - Nhận, đối chiếu, kiểm tra, xác nhận số liệu báo cáo doanh thu sau đó lập báo cáo doanh thực hiện trong kỳ.
  - Thực hiện báo cáo doanh thu công nợ.
  - Báo cáo doanh thu định kỳ cho Công ty.
- **Thủ quỹ kiêm Kế toán TSCĐ, CCDC**
  - Thủ quỹ thực hiện các vấn đề liên quan đến thu và chi tiền mặt.
  - Kiểm tra các phiếu, vé, hóa đơn, chứng từ thanh toán của cá nhân cán bộ công nhân viên hoặc tập thể, thực hiện thu chi tiền mặt theo đúng chế độ, chính sách quy chế của công ty.
  - Mở sổ quỹ ghi chép đầy đủ chính xác các nghiệp vụ kinh tế phát sinh hàng ngày, thực hiện kiểm quỹ cuối ngày, làm báo cáo thu, chi, tồn quỹ đúng nghiệp vụ quy định.
  - Thực hiện nhiệm vụ quản lý kho văn phòng phẩm của công ty.
  - Quản lý và theo dõi số lượng tài sản cố định.
  - Trích khấu hao đầy đủ những tài sản tham gia vào SXKD.
  - Kế toán ghi chép, theo dõi tình hình nhập – xuất – tồn kho vật liệu, công cụ, dụng cụ cả về số lượng, chất lượng, giá trị. Tính giá trị của vật liệu xuất kho theo phương pháp thích hợp, phương pháp tính giá phải sử dụng nhất quán ít nhất là trong một niên độ kế toán.
  - Kế toán tính toán và phân bổ giá trị của vật liệu, công cụ dụng cụ sử dụng vào chi phí sản xuất theo đúng chế độ quy định.
  - Ước lượng vật liệu đảm bảo cung cấp đủ vật liệu cho công trình tránh trường hợp dư thừa vật liệu.

#### ***2.1.4.2. Chế độ kế toán và các chính sách kế toán áp dụng tại Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Phú Đức Quang***

- Công ty áp dụng các chuẩn mực kế toán hiện hành.
- Công ty áp dụng đầy đủ các chế độ kế toán doanh nghiệp do Bộ tài chính ban hành theo quyết định số 48/2006/QĐ- BTC ngày 14 tháng 9 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài Chính.
- Niên độ kế toán: Bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc ngày 31/12.
- Đơn vị tiền tệ ghi chép sổ kế toán: Đồng Việt Nam (VND).

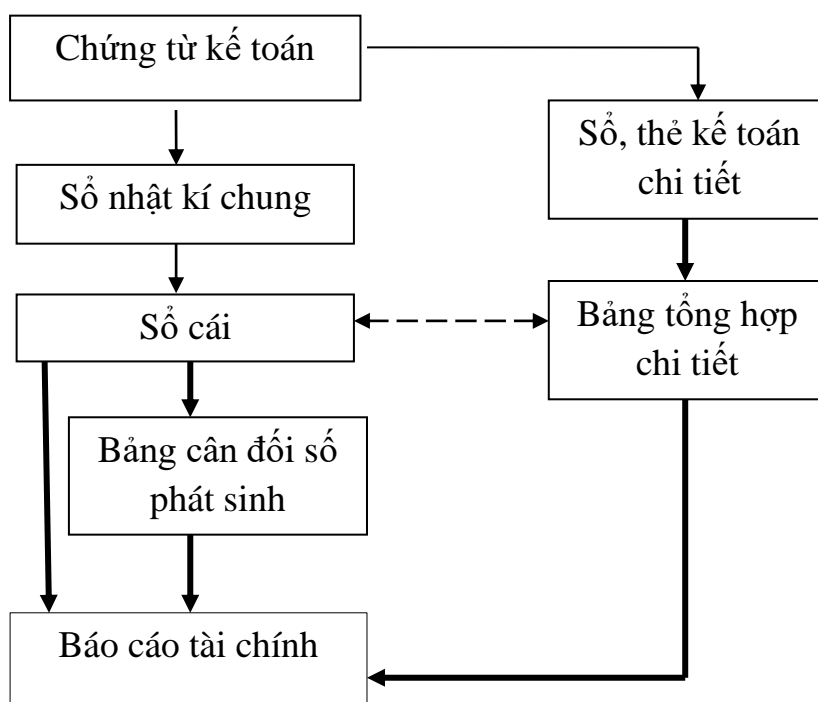


- Phương pháp kế toán hàng tồn kho: theo phương pháp kê khai thường xuyên.
- Phương pháp hạch toán chi tiết hàng tồn kho: phương pháp thẻ song song.
- Phương pháp xác định giá xuất kho: bình quân gia quyền cả kỳ.
- Phương pháp tính thuế GTGT: theo phương pháp khấu trừ.
- Phương pháp trích khấu hao: theo đường thẳng.

#### 2.1.4.3. Hình thức ghi sổ kế toán tại Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Phú Đức Quang

Hiện nay công ty đang áp dụng hình thức kế toán **Nhật ký chung**. Việc áp dụng hình thức này đối với nhiều nghiệp vụ kinh tế phát sinh đã đáp ứng được yêu cầu dễ dàng kiểm tra, đối chiếu, thuận lợi cho việc phân công công tác.

Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức nhật ký chung



#### Ghi chú:

Ghi hàng ngày: —————>

Quan hệ đối chiếu, kiểm tra: <----->

Ghi cuối tháng, hoặc định kỳ: —————>

Sơ đồ 2.3: Sơ đồ trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức nhật ký chung.

Nguyên tắc, đặc trưng cơ bản của hình thức kế toán Nhật ký chung.

Đặc trưng cơ bản của hình thức kế toán nhật ký chung: tất cả các nghiệp vụ kinh tế, tài chính phát sinh đều được ghi vào sổ nhật ký, mà trọng tâm là sổ Nhật ký chung, theo trình tự thời gian phát sinh và theo nội dung kinh tế (định khoản kế toán) của nghiệp vụ đó. Sau đó lấy số liệu trên các sổ Nhật ký để ghi vào sổ cái theo từng nghiệp vụ phát sinh.

Hình thức kế toán Nhật ký chung gồm các loại sổ chủ yếu sau :

- Sổ Nhật ký chung, Sổ cái
- Các sổ thẻ kế toán chi tiết

Về nguyên tắc, tổng số phát sinh nợ và có trên bảng cân đối số phát sinh phải bằng tổng số phát sinh Nợ và tổng số phát sinh Có trên Sổ Nhật ký chung.

## **2.2. Thực trạng tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Phú Đức Quang**

### **2.2.1. Kế toán doanh thu bán hàng tại Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Phú Đức Quang**

- Doanh thu là tổng các giá trị kinh tế mà công ty thu được trong kỳ kế toán, phát sinh từ hoạt động kinh doanh góp phần làm tăng vốn chủ sở hữu.

- Doanh thu bán hàng có thể là thu tiền ngay, cũng có thể chưa thu được (do các thỏa thuận về thanh toán bán hàng) nhưng đã được khách hàng chấp nhận thanh toán thì đều được ghi nhận là doanh thu.

- Phương thức bán hàng mà công ty áp dụng là phương thức trực tiếp.

#### *2.2.1.1. Chứng từ sử dụng:*

- Hợp đồng kinh tế, đơn đặt hàng.
- Hóa đơn GTGT
- Các chứng từ thanh toán ( Phiếu thu, séc thanh toán, ủy nhiệm thu, giấy báo Có của ngân hàng),... và các chứng từ liên quan khác

#### *2.2.1.2. Tài khoản và sổ sách kế toán sử dụng*

- Tài khoản sử dụng:

TK 511 “ Doanh thu bán hàng”

Ngoài ra còn có các tài khoản liên quan:

TK111, TK 112, TK 131, TK 3331

- Sổ sách sử dụng:

Sổ Nhật ký chung.

Sổ cái các tài khoản

**Ví dụ 1:** Ngày 18/12 xuất bán 1060 lít xăng A92 bán cho Công ty Cổ Phần Công nghiệp tàu thủy Ngô Quyền với giá 15.000 đồng/ lít (thuế VAT 10 %), đã thanh toán bằng tiền mặt.

Định khoản:

Nợ TK 111: 17.490.000

Có TK 511: 15.900.000

Có TK 3331: 1.590.000

Căn cứ vào hóa đơn GTGT 0001264( **biểu số 1**), phiếu thu số 15 ( **biểu số 2**), kế toán ghi sổ nhật kí chung ( **biểu số 4**) từ nhật ký chung vào sổ cái ( **biểu số 5**). Cuối kỳ căn cứ vào số liệu các sổ cái tiến hành lập bảng cân đối số phát sinh, báo cáo tài chính.

**Biểu số 1. Hóa đơn giá trị gia tăng số 0001264**

<b>HÓA ĐƠN</b>			Mẫu số: 01GTKT3/003		
<b>GIÁ TRỊ GIA TĂNG</b>			Ký hiệu: AA/16P		
( Liên 3: Nội bộ )			Số: 0001264		
Ngày 18 tháng 12 năm 2016					
Đơn vị bán hàng: Công ty CPĐTPT Phú Đức Quang					
Mã số thuế: 0200917925					
Địa chỉ: Xóm 7-Thôn Vĩnh Khê- Xã An Đông-Huyện An Dương-TP.Hải Phòng- Việt Nam					
Điện thoại:.....					
Số tài khoản:.....Fax:.....					
Họ tên người mua hàng: .....					
Tên đơn vị: Công ty Cổ Phần Công nghiệp Tàu thủy Ngô Quyền.....					
Mã số thuế: 0200158403.....					
Địa chỉ:..Số 585 Lê Thánh Tông- P.Vạn Mỹ- Q. Ngô Quyền- TP. Hải Phòng- Việt Nam					
Hình thức thanh toán: .....TM.....; Số tài khoản:.....					
STT	Tên hàng hoá, dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
A	B	C	1	2	3 = 1 x 2
1	Xăng A92	lít	1060	15.000	15.900.000
Cộng tiền hàng:					15.900.000
Thuế suất thuế GTGT: 10%		Tiền thuế GTGT:		1.590.000	
Tổng cộng tiền thanh toán:					17.490.000
Số tiền viết bằng chữ: Mười bảy triệu bốn trăm chín mươi nghìn đồng chẵn.					
<b>Người mua hàng</b>		<b>Người bán hàng</b>		<b>Thủ trưởng đơn vị</b>	
( Ký, ghi rõ họ tên )		( Ký, ghi rõ họ tên )		( Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu )	
		( Cần kiểm tra, đối chiếu khi lập, giao nhận hóa đơn )			

( Nguồn số liệu: Phòng Tài chính- Kế toán công ty CPĐTPT Phú Đức Quang )

**Biểu số 2: Phiếu thu**

Công ty CPĐTPT Phú Đức Quang Xóm 7-Thôn Vĩnh Khê- Xã An Đồng- Huyện An Dương-TP.Hải Phòng		<b>Mẫu số: 01 – TT</b> (Ban hành theo QĐ số: 48/2006/QĐ- BTC Ngày 14/9/2006 của Bộ trưởng BTC)  Số: ...015.....  <b>PHIẾU THU</b> Ngày 18 tháng 12 năm 2016		
		Nợ 111: 17.490.000 Có 511: 15.900.000 Có 3331: 1.590.000		
Họ và tên người nộp tiền: Công ty Cổ Phần Công nghiệp Tàu thủy Ngô Quyền..... Địa chỉ: Số 585 Lê Thánh Tông- P.Vạn Mỹ- Q. Ngô Quyền- TP. Hải Phòng Lý do nộp: ...trả tiền hàng theo HĐ 0001264..... Số tiền: .....17.490.000..... (Viết bằng chữ): Mười bảy triệu bốn trăm chín mươi nghìn đồng chẵn. Kèm theo: .....HĐ0001264.....  <p style="text-align: right;"><i>Ngày 18 tháng 12 năm 2016</i></p>				
<b>Giám đốc</b>	<b>Kế toán</b>	<b>Người nộp</b>	<b>Người lập</b>	<b>Thủ quỹ</b>
(Ký, họ tên, đóng dấu)	<b>trưởng</b> (Ký, họ tên)	<b>tiền</b> (Ký, họ tên)	<b>phiếu</b> (Ký, họ tên)	(Ký, họ tên)
Đã nhận đủ số tiền (viết bằng chữ): Hai mươi lăm triệu bảy trăm bốn mươi nghìn đồng chẵn.				
+ Tỷ giá ngoại tệ (vàng, bạc, đá quý): .....				
+ Số tiền quy đổi:				

( Nguồn số liệu: Phòng Tài chính- Kế toán công ty CPĐTPT Phú Đức Quang )

**Ví dụ 2** : Ngày 25/12 xuất bán cho Công ty Phú Lâm 1950 lít dầu Diesl chưa thu tiền, số tiền là 26.949.000 (chưa thuế VAT 10%).

Định khoản:

Nợ TK 131: 29.643.900

Có TK 511: 26.949.000

Có TK 3331:2.694.900

Căn cứ vào hóa đơn GTGT 0001295( **biểu số 3**), kế toán ghi sổ nhật kí chung (**biểu số 4**) từ nhật kí chung vào sổ cái (**biểu số 5**). Cuối kỳ căn cứ vào số liệu các sổ cái tiến hành lập bảng cân đối số phát sinh, báo cáo tài chính.

**Biểu số 3. Hóa đơn giá trị gia tăng số 0001295**

<b>HÓA ĐƠN</b>			<b>Mẫu số: 01GTKT3/003</b>		
<b>GIÁ TRỊ GIA TĂNG</b>			<b>Ký hiệu: AA/16P</b>		
<b>( Liên 3: Nội bộ )</b>			<b>Số: 0001295</b>		
<b>Ngày 25 tháng 12 năm 2016</b>					
Đơn vị bán hàng: Công ty CPĐTPT Phú Đức Quang					
Mã số thuế: 0200917925					
Địa chỉ: Xóm 7-Thôn Vĩnh Khê- Xã An Đông-Huyện An Dương-TP.Hải Phòng- Việt Nam					
Điện thoại:.....					
Số tài khoản:.....Fax:.....					
Họ tên người mua hàng: .....					
Tên đơn vị: Công ty TNHH xuất nhập khẩu Phú Lâm.....					
Mã số thuế: 0201305468.....					
Địa chỉ:..Số 540 Thiên Lôì- P.Vĩnh Niệm- Q. Lê Chân- TP. Hải Phòng- Việt Nam					
Hình thức thanh toán: .....CK.....; Số tài khoản:.....					
STT	Tên hàng hoá, dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
A	B	C	1	2	3 = 1 x 2
1	Dầu Diesl	lít	1950	13.820	26.949.000
Cộng tiền hàng:					26.949.000
Thuế suất thuế GTGT: 10%			Tiền thuế GTGT:		2.649.900
Tổng cộng tiền thanh toán:					29.643.900
Số tiền viết bằng chữ: Hai mươi chín triệu sáu trăm bốn mươi ba nghìn chín trăm đồng chẵn.					
<b>Người mua hàng</b>		<b>Người bán hàng</b>		<b>Thủ trưởng đơn vị</b>	
( Ký, ghi rõ họ tên)		( Ký, ghi rõ họ tên)		( Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)	
( Cần kiểm tra, đối chiếu khi lập, giao nhận hóa đơn )					

( Nguồn số liệu: Phòng Tài chính- Kế toán công ty CPĐTPT Phú Đức Quang )

**Biểu số 4: Trích trang nhật ký chung**

Công ty CPĐTPT Phú Đức Quang  
 Xóm 7, Thôn Vĩnh Khê, Xã An Đông,  
 Huyện An Dương, Thành phố Hải Phòng

**Mẫu số S03a- DNN**  
 ( Ban hành theo QĐ số 48/2006/QĐ- BTC  
 ngày 14/09/2006 của Bộ Tài chính)

**SỔ NHẬT KÍ CHUNG**

**Năm 2016**

*Đơn vị tính: VNĐ*

NT ghi số	Chứng từ		Diễn giải	TKĐ Ư	Số tiền	
	SH	NT			Nợ	Có
...	...	...	...	...	...	....
18/12	HĐ1264	18/12	Bán xăng cho công ty CPCN Tàu thủy Ngô Quyền	111	17.490.000	
	PT15/12			511		15.900.000
				3331		1.590.000
...	....	...	...	...	...	...
25/12	HĐ1295	25/12	Công ty Phú Lâm mua dầu chưa trả tiền	131	29.643.900	
				511		26.949.000
				3331		2.694.900
...	....	...	...	...	...	....
			<b>Tổng cộng</b>		<b>135.410.025.810</b>	<b>135.410.025.810</b>

Sổ này có... trang, đánh số từ trang 01 đến trang....

Ngày mở sổ:.....

Ngày 31 tháng 12 năm 2016

**Người ghi sổ**

**Kê toán trưởng**

**Giám đốc**

( Ký, họ tên )

( Ký, họ tên )

( Ký, họ tên, đóng dấu )

( Nguồn số liệu: Phòng Tài chính- Kế toán công ty CPĐTPT Phú Đức Quang )



**Biểu số 5: Sổ cái TK 511**

Công ty CPĐTPT Phú Đức Quang

**Mẫu số S03b-DNN**

Xóm 7, Thôn Vĩnh Khê, Xã An Đồng,

( Ban hành theo QĐ số 48/2006/QĐ- BTC

Huyện An Dương, Tp. Hải Phòng

ngày 14/09/2006 của Bộ Tài chính)

**SỔ CÁI TÀI KHOẢN**

**511- Phải thu khách hàng**

**Năm 2016**

*Đơn vị tính: VNĐ*

NT ghi số	Chứng từ		Diễn giải	TK ĐƯ	Số tiền	
	SH	NT			Nợ	Có
			<b>Số dư đầu kỳ</b>			
...	...	...	.....	...	...	...
18/12	PT15/12	18/12	Bán xăng cho công ty CPCN Tàu thủy Ngô Quyền	111		15.900.000
...	...	...	...	...	...	...
25/12	HĐ 0001295	25/12	Công ty Phú Lâm mua dầu chưa trả tiền	131		26.949.000
...	...	...	.....	...	.....	.....
31/12	PKT40	31/12	Kết chuyển doanh thu	911	12.286.716.849	
			<b>Cộng số phát sinh</b>		<b>12.286.716.849</b>	<b>12.286.716.849</b>
			<b>Số dư cuối kỳ</b>			

Ngày 31 tháng 12 năm 2016

**Người ghi sổ**

**Kế toán trưởng**

**Giám đốc**

( Ký, họ tên )

( Ký, họ tên )

( Ký, họ tên, đóng dấu )

( Nguồn số liệu: Phòng Tài chính- Kế toán công ty CPĐTPT Phú Đức Quang )

### 2.2.2. *Kế toán các khoản giảm trừ doanh thu.*

Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Phú Đức Quang không có các khoản giảm trừ doanh thu do:

- Công ty không áp dụng chính sách chiết khấu thương mại.
- Sản phẩm của công ty không thuộc đối tượng chịu thuế TTĐB.
- Sản phẩm của công ty chỉ tiêu thụ trong nước nên không chịu thuế xuất khẩu.
- Công ty không phát sinh các nghiệp vụ liên quan đến giảm giá hàng bán và hàng bán bị trả lại.

### 2.2.3. *Kế toán giá vốn hàng bán.*

#### 2.2.3.1. *Đặc điểm giá vốn hàng bán.*

Giá vốn của hàng bán tại công ty là giá trị thực tế xuất kho của số hàng hóa xuất bán trong kỳ. Công ty tính giá vốn hàng bán theo phương pháp bình quân gia quyền cả kỳ.

$$\text{Tri giá vốn của hàng hóa xuất kho} = \text{Số lượng hàng hóa xuất kho} \times \text{Đơn giá bình quân gia quyền}$$

- Phương pháp bình quân gia quyền cả kỳ:

$$\text{Đơn giá bình quân gia quyền} = \frac{\text{Giá thực tế tồn đầu kỳ} + \text{Giá thực tế hàng nhập trong kỳ}}{\text{Số lượng hàng tồn đầu kỳ} + \text{Số lượng hàng nhập trong kỳ}}$$

#### 2.2.3.2. *Chứng từ kế toán sử dụng.*

- Phiếu xuất kho
- Biên bản bàn giao.
- Các chứng từ liên quan khác.

#### 2.2.3.3. *Tài khoản và sổ sách kế toán sử dụng.*

- Tài khoản 632: giá vốn hàng bán và các TK có liên quan khác.
- Sổ Nhật ký chung.
- Sổ cái TK 632

**Ví dụ 3:** (tiếp theo ví dụ 1) Ngày 31/12, công ty hạch toán giá vốn hàng xuất kho theo hóa đơn 0001264

Đơn giá xuất kho xăng A92:

- Đầu tháng 12 tồn 12.954 lít đơn giá 14.500đồng/ lít
- Trong tháng 12 nhập 56.000 lít đơn giá 15.000 đồng /lít

$$\text{Đơn giá xuất} = \frac{12.954 \times 14.500 + 56.000 \times 15.000}{12.954 + 56.000} = 14.906 \text{ đồng/lít}$$

Trị giá xuất của ví dụ 1 là  $14.906 \times 1060 = 15.800.360$  đồng

*Định khoản:*

Nợ TK 632: 15.800.360

Có TK 156: 15.800.360

**Ví dụ 4:** ( tiếp theo ví dụ 2) Ngày 31/12, công ty hạch toán giá vốn hàng xuất kho theo hóa đơn 0001295

Đơn giá xuất kho dầu Diesel:

- Đầu tháng 12 tồn 15.483 lít dầu đơn giá 13.500 đồng/ lít
- Trong tháng 12 nhập 31.434 lít dầu đơn giá 13.830 đồng/ lít

$$\text{Đơn giá xuất} = \frac{15.483 \times 13.500 + 31.434 \times 13.830}{15.483 + 31.434} = 13.721 \text{ đồng/ lít}$$

Trị giá xuất của ví dụ 2 là  $13.721 \times 1950 = 26.755.950$  đồng

*Định khoản:*

Nợ TK 632: 26.755.950

Có TK 156: 26.755.950

- Để phản ánh giá vốn của nghiệp vụ này kế toán lập phiếu xuất kho số 445 (**biểu số 6**), 446 (**biểu số 7**)... Kế toán lập bảng kê hàng xuất kho 445 (**biểu số 6**), 446 (**biểu số 7**). Cuối kỳ khi tính toán được định giá hàng xuất kho, kế toán sẽ tính được tổng trị giá hàng xuất kho theo mỗi mặt hàng trên các bảng kê hàng xuất bán (**biểu số 8**), (**biểu số 9**). Từ đó lập phiếu kế toán (biểu số 10) và cập nhập số liệu vào sổ nhật ký chung (**biểu số 11**) và sổ cái TK 632 (**biểu số 12**)
- Từ số liệu sổ cái các tài khoản được sử dụng và lập bảng cân đối số phát sinh, sau đó từ bảng cân đối số phát sinh lập báo cáo tài chính.

**Biểu số 6: Phiếu xuất kho**

Công ty CPĐTPT Phú Đức Quang

Xóm 7-Thôn Vĩnh Khê- Xã An Đồng-Huyện An Dương-TP.Hải Phòng

**PHIẾU XUẤT KHO**

Ngày 18 tháng 12 năm 2016

Số: 445

Họ và tên người nhận: Hoàng Minh Anh

Lý do xuất : Xuất bán hàng hóa

Xuất tại: Kho Công ty Địa điểm: Xóm 7-Thôn Vĩnh Khê- Xã An Đồng-Huyện An Dương-TP.Hải Phòng

STT	Tên, nhãn hiệu, quy cách, phẩm chất vật tư, dụng cụ, sản phẩm, hàng hóa	Mã số	Đơn vị tính	Số lượng		Đơn giá	Thành tiền
				Theo chứng từ	Thực xuất		
A	B	C	D	1	2	3	4
1	Xăng A92	A92	lít	1060	1060		
	<b>Cộng</b>			1060	1060		

Ngày 18 tháng 12 năm 2016

**Người lập phiếu    Người nhận hàng    Thủ kho    Kế toán trưởng    Giám đốc**

( Nguồn số liệu: Phòng Tài chính- Kế toán công ty CPĐTPT Phú Đức Quang)

**Biểu số 7:Phiếu xuất kho**

Công ty CPĐTPT Phú Đức Quang

Xóm 7-Thôn Vĩnh Khê- Xã An Đông-Huyện An Dương-TP.Hải Phòng

**PHIẾU XUẤT KHO**

Ngày 25 tháng 12 năm 2016

Số: 446

Họ và tên người nhận: Hoàng Minh Anh

Lý do xuất : Xuất bán hàng hóa

Xuất tại: Kho Công ty Địa điểm: Xóm 7-Thôn Vĩnh Khê- Xã An Đông-Huyện An Dương-TP.Hải Phòng

STT	Tên, nhãn hiệu, quy cách, phẩm chất vật tư, dụng cụ, sản phẩm, hàng hóa	Mã số	Đơn vị tính	Số lượng		Đơn giá	Thành tiền
				Theo chứng từ	Thực xuất		
A	B	C	D	1	2	3	4
1	Dầu Diesl	DO	lít	1950	1950		
	<b>Cộng</b>						

Ngày 25 tháng 12 năm 2016

**Người lập phiếu    Người nhận hàng    Thủ kho    Kế toán trưởng    Giám đốc**

*( Nguồn số liệu: Phòng Tài chính- Kế toán công ty CPĐTPT Phú Đức Quang)*

**Biểu số 8: Bảng kê hàng xuất bán**

Công ty CPĐTPT Phú Đức Quang

Xóm 7-Thôn Vĩnh Khê- Xã An Đông-Huyện An Dương - Hải Phòng

**BẢNG KÊ HÀNG XUẤT BÁN**

Tên hàng: Xăng A92

STT	Chứng từ	Ngày xuất	Số lượng	Ghi chú
...		...	....	
8	PX09/12	4/12	1.560	Bán xăng cho công ty Hoa Mai
...		...	...	.
15	PX15/12	6/12	2.410	Bán xăng cho công ty Thuận Ích
...		...	....	
Tổng			20.960	
Đơn giá BQGCK			14.906	
Thành tiền			<b>312.429.760</b>	

( Nguồn số liệu: Phòng Tài chính- Kế toán công ty CPĐTPT Phú Đức Quang)

**Biểu số 9: Bảng kê hàng xuất bán**

Công ty CPĐTPT Phú Đức Quang

Xóm 7-Thôn Vĩnh Khê- Xã An Đông-Huyện An Dương - Hải Phòng

**BẢNG KÊ HÀNG XUẤT BÁN**

Tên hàng: Dầu Diesel

STT	Chứng từ	Ngày xuất	Số lượng	Ghi chú
1	PX05/12	1/12	1.950	Bán dầu cho công ty Phú Lâm
...		...	....	
9	PX11/12	5/12	3.520	Bán dầu cho công ty thương mại Việt Cường
...		...	....	
Tổng			14.630	
Đơn giá BQGCK			13.721	
Thành tiền			<b>200.738.230</b>	

( Nguồn số liệu: Phòng Tài chính- Kế toán công ty CPĐTPT Phú Đức Quang)

**Biểu số 10: Phiếu kế toán**

Công ty CPĐTPT Phú Đức Quang

Xóm 7- Vĩnh Khê- An Đông- An Dương- Hải Phòng

Mã số thuế : 0200917925

**PHIẾU KẾ TOÁN**

Số 31

Ngày 31 tháng 12 năm 2016

STT	Diễn giải	Tài khoản		Thành tiền
		Nợ	Có	
1	Tập hợp giá vốn hàng xuất bán trong kỳ	632	156	713.894.932
	Cộng			<b>713.894.932</b>

Ngày 31 tháng 12 năm 2016

**Người lập biểu**  
(Ký, họ tên)

**Kế toán trưởng**  
(Ký, họ tên)

( Nguồn số liệu: Phòng Tài chính- Kế toán công ty CPĐTPT Phú Đức Quang)

**Biểu số 11: Trích trang Sổ Nhật ký chung**

Công ty CPĐTPT Phú Đức Quang  
 Xóm 7, Thôn Vĩnh Khê, Xã An Đông,  
 Huyện An Dương, Thành phố Hải Phòng

**Mẫu số S03a- DNN**  
 ( Ban hành theo QĐ số 48/2006/QĐ- BTC  
 ngày 14/09/2006 của Bộ Tài chính)

**SỔ NHẬT KÍ CHUNG**

**Năm 2016**

**Đơn vị tính: VNĐ**

NT ghi số	Chứng từ		Diễn giải	TKĐ Ư	Số tiền	
	SH	NT			Nợ	Có
...	...	...	...	...	...	....
18/12	HĐ1264	18/12	Bán xăng cho công ty CPCN Tàu thủy Ngô Quyền	111	17.490.000	
	PT15/12			511		15.900.000
				3331		1.590.000
...	....	...	...	...	...	...
25/12	HĐ1295	25/12	Công ty Phú Lâm mua dầu chưa trả tiền	131	29.643.900	
				511		26.949.000
				3331		2.694.900
...	...	...	...	...	...	....
31/12	PKT31	31/12	Ghi nhận giá vốn hàng bán T12	632	713.894.932	
				156		713.894.932
...	....	...	...	...	...	....
			<b>Tổng cộng</b>		<b>135.410.025.810</b>	<b>135.410.025.810</b>

Sổ này có... trang, đánh số từ trang 01 đến trang....

Ngày mở sổ:.....

Ngày 31 tháng 12 năm 2016

**Người ghi sổ**

**Kế toán trưởng**

**Giám đốc**

( Ký, họ tên )

( Ký, họ tên )

( Ký, họ tên, đóng dấu )

( Nguồn số liệu: Phòng Tài chính- Kế toán công ty CPĐTPT Phú Đức Quang )



**Biểu số 12: Sổ cái TK 632**

Công ty CPĐTPT Phú Đức Quang

**Mẫu số S03b-DNN**

Xóm 7, Thôn Vĩnh Khê, Xã An Đồng,

( Ban hành theo QĐ số 48/2006/QĐ- BTC

Huyện An Dương, Tp. Hải Phòng

ngày 14/09/2006 của Bộ Tài chính)

**SỔ CÁI TÀI KHOẢN**

**632 – Giá vốn hàng bán**

**Năm 2016**

*Đơn vị tính: VNĐ*

NT ghi số	Chứng từ		Diễn giải	TK ĐƯ	Số tiền	
	SH	NT			Nợ	Có
			<b>Số dư đầu kỳ</b>			
...	...	...	.....	...	...	...
30/11	PKT30	30/11	Giá vốn hàng bán tháng 11/2016	156	813.012.470	...
31/12	PKT31	31/12	Giá vốn hàng bán tháng 12/2016	156	713.894.932	
31/12	PKT41	31/12	Kết chuyển giá vốn	911		10.642.274.791
			<b>Cộng số phát sinh</b>		<b>10.642.274.791</b>	<b>10.642.274.791</b>
			<b>Số dư cuối kỳ</b>			

Ngày 31 tháng 12 năm 2016

**Người ghi sổ**

**Kế toán trưởng**

**Giám đốc**

( Ký, họ tên )

( Ký, họ tên )

( Ký, họ tên, đóng dấu )

(Nguồn số liệu: Phòng Tài chính- Kế toán công ty CPĐTPT Phú Đức Quang )

#### 2.2.4. Kế toán chi phí quản lý kinh doanh.

Chi phí quản lý kinh doanh là các chi phí phát sinh có liên quan đến hoạt động quản lý kinh doanh, quản lý hành chính và quản lý điều hành chung của toàn doanh nghiệp. Chi phí quản lý kinh doanh gồm các khoản sau:

- Chi phí nhân viên quản lý
- Chi phí khấu hao TSCĐ.
- Thuế, phí, lệ phí,...
- Chi phí dự phòng.
- Chi phí dịch vụ mua ngoài như: chi phí điện nước, điện thoại, tiếp khách...

##### 2.2.4.1. Chứng từ kế toán sử dụng.

- Phiếu chi.
- Hóa đơn GTGT.
- Bảng phân bổ khấu hao, bảng thanh toán lương,...

##### 2.2.4.2. Tài khoản và sổ sách kế toán sử dụng.

- TK 642 – Chi phí quản lý kinh doanh.
- Các tài khoản liên quan: TK 111, 112, 131, 133,...
- Sổ Nhật ký chung.
- Sổ cái TK 642 và các sổ sách có liên quan.

**Ví dụ 5:** Ngày 01/12 công ty mua bộ máy tính cho văn phòng công ty tại công ty TNHH TM Hùng Vĩnh Thịnh số tiền 7.250.000 đồng(chưa thuế VAT 10 %), phân bổ trong 3 năm, trả bằng tiền gửi ngân hàng.

Định khoản:

- 1) Nợ TK 242: 7.250.000  
    Nợ TK 133: 725.000  
    Có TK 112: 7.975.000
- 2) Nợ TK 642: 201.389  
    Có TK 242: 201.389

**Ví dụ 6 :** Ngày 08/12 thanh toán tiền cước viễn thông tháng 11/2016.

Căn cứ hóa đơn GTGT số 1002045 ( **biểu số 17**), phiếu chi số 18( **biểu số 18**) và các chứng từ liên quan, kế toán phản ánh vào sổ sách theo định khoản:

- Nợ TK 642: 1.791.962
- Nợ TK 133: 179.196
- Có TK 111: 1.971.158

Từ bút toán trên kế toán phản ánh vào sổ nhật ký chung (**Biểu số 19**), sau đó từ sổ nhật ký chung phản ánh vào sổ cái TK 642 (**Biểu số 20**).

# Khóa luận tốt nghiệp\_ Trường ĐHDL Hải Phòng

## **Biểu số 13: Hóa đơn GTGT số 0000195**

STT	Tên hàng hoá, dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
A	B	C	1	2	3 = 1 x 2
01	Máy tính	Cái	1	7.250.000	7.250.000
Cộng tiền hàng:					7.250.000
Thuế suất GTGT: 10%		Tiền thuế GTGT:			725.000
Tổng cộng tiền thanh toán					7.975.000


Số tiền viết bằng chữ: Bảy triệu chín trăm bảy mươi năm nghìn đồng chẵn.....

<b>Người mua hàng</b> (Ký, ghi rõ họ tên)	<b>Người bán hàng</b> (Ký, ghi rõ họ tên)	<b>Thủ trưởng đơn vị</b> (Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)
--	--	---

(Cần kiểm tra , đối chiếu khi lập, giao nhận hóa đơn)


(Nguồn số liệu: Phòng Tài chính- Kế toán công ty CPĐTPT Phú Đức Quang )

**Biểu số 14: Ủy nhiệm chi Ngân hàng GPBank**

 <b>ỦY NHIỆM CHI</b>		Liên 2 (copy 2): Khách hàng giữ (For Customer)
<i>Payment Order</i>		
Ngày (date): 01/12/2016		
ĐỀ NGHỊ GHI NỢ TÀI KHOẢN (Please debit account) VÀ GHI CÓ TÀI KHOẢN: (And credit account)		
<b>Tài khoản số:</b> (Account number)	10062918	0201561397
<b>Tên tài khoản:</b> (Account name)	<b>Cty CP DT PT Phú Đức Quang</b>	Công ty TNHH TM Hùng Vĩnh Thịnh
<b>Tại Ngân hàng:</b> (Bank name)	<b>GP Bank – CN HP</b>	Sở Dầu - Hồng Bàng – HP
<b>Số tiền bằng số:</b> Amount in figures	<b>7.975.000</b>	Phí trong (including fee) <input type="checkbox"/> Phí ngoài (Excluding fee) <input type="checkbox"/> Tiền phí (Fee): 11.000
<b>Số tiền bằng chữ:</b> (Amount in words)	<b>Bảy triệu chín trăm bảy mươi năm nghìn đồng chẵn.</b>	
<b>Nội dung</b> (Details)	<b>Thanh toán tiền mua máy tính</b>	
Khách hàng đã kiểm tra, xác nhận các thông tin trên chứng từ này là đầy đủ, chính xác và ký tên dưới đây. (I/We hereby checked, signed and confirmed that the information in this document is complete and accurate.)		
	Kế toán trưởng (Chief accountant)	Chủ tài khoản ký & đóng dấu (Account holder sign & seal)

(Nguồn số liệu: Phòng Tài chính- Kế toán công ty CPĐTPT Phú Đức Quang )

**Biểu số 15: Phiếu báo nợ**

NGÂN HÀNG TM TNHH MTV DẦU KHÍ TOÀN CẦU			Theo công văn số
HPG-PGD BẠCH ĐĂNG			15815/CT-AC
MST: 2700113651			Cục thuế TP Hà Nội
<b>PHIẾU BÁO NỢ</b> <i>(Kiêm hóa đơn thu phí dịch vụ)</i>			
Trang 1/1			
Ngày 01 tháng 12 năm 2016			
Kính gửi: CTY CP DT PT PHU DUC QUANG		Số tài khoản: 001-00-00058155-5	
Địa chỉ: XOM7 T.VINH KHE-X.AN DONG-AN DUONG		Loại tiền: VND	
Giấy phép kinh doanh: 0200917925		Loại tài khoản: VND-TGTT-CT CP DT PT	
Mã số thuế: 0200917925		PHU DUC QUANG	
G – Account: 10062918		Số bút toán hạch toán: FT1633730192	
GPBank xin thông báo đã ghi nợ tài khoản tài khoản của Quý khách số tiền theo chi tiết sau:			
<b>Nội dung</b>		<b>Số tiền</b>	
CITAD inward Payment		<b>7.975.000</b>	
		<b>10.000</b>	
<b>Output VAT –Dr</b>		<b>1.000</b>	
<b>Tổng phí +VAT</b>		<b>11.000</b>	
<b>Tổng số tiền</b>		<b>7.986.000</b>	
Số tiền bằng chữ: <i>Bảy triệu chín trăm tám mươi sáu nghìn đồng chẵn.</i>			
Diễn giải: CTY CP DT PHAT TRIEN PHU DUC QUANG TRA TIEN MUA MÁY TÍNH			
<b>Lập phiếu</b>		<b>Kiểm soát</b>	<b>Kế toán trưởng</b>

(Nguồn số liệu: Phòng Tài chính- Kế toán công ty CPĐTPT Phú Đức Quang )

**Biểu số 16: Bảng phân bổ tài khoản 242**

Công ty CPĐTPT Phú Đức Quang  
Xóm 7-Thôn Vĩnh Khê- Xã An Đông-Huyện An Dương - Hải Phòng

**BẢNG PHÂN BỔ CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC**

Tháng 12 năm 2016

STT	Tên CCDC	ĐVT	Ngày đưa vào sử dụng	Số năm phân bổ	Số tháng phân bổ	Giá trị	Giá trị còn lại đầu kỳ	Số phân bổ lũy kế kỳ trước	Số phân bổ một tháng	Số phân bổ kỳ này	Số phân bổ lũy kế	Giá trị còn lại cuối kỳ	Ghi chú
...	....	...	...	...	...	...	...	...	...	...	...	....	....
12	Máy tính	Bộ	1/12/2016	3	36	7.250.000	7.250.000	-	201.389	201.389	201.389	7.048.611	
<b>Tổng cộng</b>						33.542.000	20.156.000	13.386.000	3.423.000	3.423.000	16.809.000	16.733.000	

Ngày 31 tháng 12 năm 2016



**Người lập bảng**  
( ký, họ tên)

**Kế toán trưởng**  
( ký , họ tên)

(Nguồn số liệu: Phòng Tài chính- Kế toán công ty CPĐTPT Phú Đức Quang )

# Khóa luận tốt nghiệp\_ Trường ĐHDL Hải Phòng

**Biểu số17 :HD 1002045**

 <b>HÓA ĐƠN DỊCH VỤ VIỄN THÔNG (GTGT)</b> TELECOMMUNICATION SERVICE INVOICE (VAT)		Mẫu số:01GTKT2/001 Ký hiệu(Serial No):AA/15P Số (No): 1002045														
Liên 2:Giao cho người mua (Customer copy)																
Mã số thuế:  <table border="1" style="display: inline-table; border-collapse: collapse;"> <tr> <td style="width: 20px; text-align: center;">0</td> <td style="width: 20px; text-align: center;">2</td> <td style="width: 20px; text-align: center;">0</td> <td style="width: 20px; text-align: center;">0</td> <td style="width: 20px; text-align: center;">2</td> <td style="width: 20px; text-align: center;">8</td> <td style="width: 20px; text-align: center;">7</td> <td style="width: 20px; text-align: center;">9</td> <td style="width: 20px; text-align: center;">7</td> <td style="width: 20px; text-align: center;">7</td> <td style="width: 20px; text-align: center;"> </td> <td style="width: 20px; text-align: center;"> </td> <td style="width: 20px; text-align: center;"> </td> <td style="width: 20px; text-align: center;"> </td> </tr> </table>			0	2	0	0	2	8	7	9	7	7				
0	2	0	0	2	8	7	9	7	7							
Viễn thông Hải Phòng		03036537042016														
Địa chỉ:1, Hoàng Văn Thụ, Phường Minh Khai, Quận Hồng Bàng, Hải Phòng																
Tên khách hàng(Customer's name):Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Phú Đức Quang																
Địa chỉ(Address): Xóm 7, Thôn Vĩnh Khê, Xã An Đông, Huyện An Dương, TP.Hải Phòng																
Số điện thoại(Tel):031.8825.970		Mã số (code): HPG-03-035737(T5DHA3)														
Hình thức thanh toán(Kind of Payment):TM		MST: <table border="1" style="display: inline-table; border-collapse: collapse;"> <tr> <td style="width: 20px; text-align: center;">0</td> <td style="width: 20px; text-align: center;">2</td> <td style="width: 20px; text-align: center;">0</td> <td style="width: 20px; text-align: center;">0</td> <td style="width: 20px; text-align: center;">9</td> <td style="width: 20px; text-align: center;">1</td> <td style="width: 20px; text-align: center;">7</td> <td style="width: 20px; text-align: center;">9</td> <td style="width: 20px; text-align: center;">2</td> <td style="width: 20px; text-align: center;">5</td> <td style="width: 20px; text-align: center;"> </td> <td style="width: 20px; text-align: center;"> </td> <td style="width: 20px; text-align: center;"> </td> <td style="width: 20px; text-align: center;"> </td> </tr> </table>	0	2	0	0	9	1	7	9	2	5				
0	2	0	0	9	1	7	9	2	5							
STT(NO)	DỊCH VỤ SỬ DỤNG(KIND OF SERVICE)	ĐVT(UNIT)	SỐ LƯỢNG(QUANTITY)	ĐƠN GIÁ (PRACE)	THÀNH TIỀN(AMOUNT) VND											
	2	3	4	5	6=4x5											
	Kỳ cước tháng:6/2016															
	a.Cước dịch vụ Viễn thông				<b>984.067</b>											
	b.Cước dịch vụ viễn thông không thuế				<b>0</b>											
	c.Chiết khấu+Đa dịch vụ				<b>0</b>											
	d.Khuyến mãi															
	e.Trừ đặt cọc+trích thưởng+nợ cũ															
(a+b+c+d) Cộng tiền dịch vụ (Total)(1):					<b>984.067</b>											
Thuế suất GTGT (VAT rate):10% x(1)=			Tiền thuế GTGT (VAT amount)(2):		<b>98.407</b>											
(1+2+e) Tổng cộng tiền thanh toán (Grand total)(1+2):					<b>1.082.474</b>											
Số tiền viết bằng chữ (In words): Một triệu không trăm tám mươi hai nghìn bốn trăm bảy mươi bốn đồng.																
Ngày 08 tháng 12 năm 2016																
Người nộp tiền ký(Signature of payer)			Nhân viên giao dịch ký(Signature of dealing staff)													

(Nguồn số liệu: Phòng Tài chính- Kế toán công ty CPĐTPT Phú Đức Quang)

**Biểu số 18: Phiếu chi**

Công ty CPĐTPT Phú Đức Quang	<b>Mẫu số: 02 – TT</b>			
Xóm 7- Thôn Vĩnh Khê-Xã An Đông-Huyện An Dương-TP.Hải Phòng	(Ban hành theo QĐ số: 48/2006/QĐ- BTC Ngày 14/9/2006 của Bộ trưởng BTC)			
	Số: PC18/12			
<b>PHIẾU CHI</b>	Nợ 642: 948.067			
Ngày 08 tháng 12 năm 2016.	Nợ 133: 98.407			
	Có 111: 1.082.474			
Họ và tên người chi tiền: ..... Đoàn Thị Hiền.....				
Địa chỉ: .....				
Lý do nộp: ... Thanh toán cước điện thoại HD 1002045.....				
Số tiền: ..... 1.082.474.....				
(Viết bằng chữ): Một triệu không trăm tám mươi hai nghìn bốn trăm bảy mươi bốn đồng.				
Kèm theo: 0 chứng từ gốc				
Ngày 08 tháng 12 năm 2016				
<b>Giám đốc</b>	<b>Kế toán trưởng</b>	<b>Người nộp tiền</b>	<b>Người lập phiếu</b>	<b>Thủ quỹ</b>
(Ký, họ tên, đóng dấu)	(Ký, họ tên)	(Ký, họ tên)	(Ký, họ tên)	(Ký, họ tên)
Đã nhận đủ số tiền (viết bằng chữ): Một triệu không trăm tám mươi hai nghìn bốn trăm bảy mươi bốn đồng.				
+ Tỷ giá ngoại tệ (vàng, bạc, đá quý): .....				
+ Số tiền quy đổi:				

(Nguồn số liệu: Phòng Tài chính- Kế toán công ty CPĐTPT Phú Đức Quang )



**Biểu số 19: Trích trang Sổ Nhật ký chung**

Công ty CPĐTPT Phú Đức Quang  
 Xóm 7, Thôn Vĩnh Khê, Xã An Đồng,  
 Huyện An Dương, Thành phố Hải Phòng

**Mẫu số S03a- DNN**  
 ( Ban hành theo QĐ số 48/2006/QĐ- BTC  
 ngày 14/09/2006 của Bộ Tài chính)

**SỔ NHẬT KÍ CHUNG**

**Năm 2016**

**Đơn vị tính: VNĐ**

NT ghi số	Chứng từ		Diễn giải	TKĐ Ư	Số tiền	
	SH	NT			Nợ	Có
...	...	...	...	...	...	....
01/12	HĐ195	01/12	Mua máy tính trả bằng tiền gửi ngân hàng	242	7.250.000	
				133	725.000	
				112		7.975.000
01/12	BPBCPT T/12	01/12	Phân bổ chi phí trả trước	642	3.423.000	
				242		3.423.000
...	....	...	...	...	...	...
08/12	PC18	08/12	Thanh toán cước viễn thông tháng 11	642	984.067	
				133	98.407	
				111		1.082.474
...	....	...	...	...	...	....
			<b>Tổng cộng</b>		<b>135.410.025.810</b>	<b>135.410.025.810</b>

Sổ này có... trang, đánh số từ trang 01 đến trang....

Ngày mở sổ:.....

Ngày 31 tháng 12 năm 2016

**Người ghi sổ**

**Kế toán trưởng**

**Giám đốc**

( Ký, họ tên )

( Ký, họ tên )

( Ký, họ tên, đóng dấu )

( Nguồn số liệu: Phòng Tài chính- Kế toán công ty CPĐTPT Phú Đức Quang )

**Biểu số 20: Sổ cái TK 642**

Công ty CPĐTPT Phú Đức Quang

**Mẫu số S03b-DNN**

Xóm 7, Thôn Vĩnh Khê, Xã An Đồng,

( Ban hành theo QĐ số 48/2006/QĐ- BTC

Huyện An Dương, Tp. Hải Phòng

ngày 14/09/2006 của Bộ Tài chính)

**SỔ CÁI TÀI KHOẢN**

**642 – Chi phí quản lý kinh doanh**

**Năm 2016**

*Đơn vị tính: VND*

NT ghi số	Chứng từ		Diễn giải	TK ĐƯ	Số tiền	
	SH	NT			Nợ	Có
			<b>Số dư đầu kỳ</b>			
...	...	...	.....	...	...	...
01/12	BPBMT12	01/12	Phân bổ chi phí trả trước	242	3.423.000	
...	...	...	....	....	....	....
08/12	PC18	08/12	Thanh toán cước viễn thông tháng 11/2016	111	984.067	
....	....	....	....	....	....	....
31/12	PKT41	31/12	Kết chuyển chi phí quản lý kinh doanh	911		1.612.762.716
			<b>Cộng số phát sinh</b>		<b>1.612.762.716</b>	<b>1.612.762.716</b>
			<b>Số dư cuối kỳ</b>			

Ngày 31 tháng 12 năm 2016

**Người ghi sổ**

**Kế toán trưởng**

**Giám đốc**

( Ký, họ tên )

( Ký, họ tên )

( Ký, họ tên, đóng dấu )

(Nguồn số liệu: Phòng Tài chính- Kế toán công ty CPĐTPT Phú Đức Quang )

## **2.2.5. Kế toán doanh thu hoạt động tài chính và chi phí tài chính.**

### *2.2.5.1. Kế toán doanh thu hoạt động tài chính.*

Chứng từ kế toán sử dụng:

- Giấy báo Có của ngân hàng.

Tài khoản và sổ sách kế toán sử dụng:

- Tài khoản 515 - Doanh thu hoạt động tài chính.

- Sổ nhật ký chung.

- Sổ cái TK 515 và các sổ sách liên quan khác.

Quy trình hạch toán:

Căn cứ giấy báo Có của ngân hàng, kế toán tiến hành vào sổ Nhật ký chung và sổ cái TK 515, 112. Cuối kỳ kết chuyển doanh thu hoạt động tài chính sang TK 911 để xác định kết quả kinh doanh.

**Ví dụ 7:** Ngày 25/12, Công ty nhận giấy báo có thông báo lãi tiền gửi ngân hàng GP Bank số tiền : 190.460 đồng.

Định khoản:

Nợ TK 112:       190.460


    Có TK 515: 190.460

Căn cứ vào Giấy báo Có của ngân hàng GP Bank (**biểu số 21**). Kế toán ghi sổ nhật ký chung (**Biểu số 22**) từ nhật ký chung vào sổ cái (**biểu số 23**). Cuối kỳ căn cứ vào các sổ cái tiến hành lập bảng cân đối số phát sinh, báo cáo tài chính.

### *2.2.5.2. Kế toán chi phí hoạt động tài chính.*

Trong kỳ công ty không phát sinh các khoản chi phí hoạt động tài chính.

**Biểu số 21: Phiếu báo có Ngân hàng GP Bank ngày 15/12**

NGÂN HÀNG TM TNHH MTV DẦU KHÍ TOÀN CẦU HPG-PGD BẠCH ĐĂNG MST: 2700113651	 Niêm tin mới, giá trị mới	Theo công văn số 15815/CT-AC Cục thuế TP Hà Nội Số: 00068
<b>PHIẾU BÁO CÓ</b>		
Trang 1/1 Ngày 25 tháng 12 năm 2016		
Kính gửi: CTY CP DT PT PHU DUC QUANG Địa chỉ: XOM7 T.VINH KHE-X.AN DONG-AN DUONG Giấy phép kinh doanh: 0200917925 Mã số thuế: 0200917925 G – Account: 10062918	Số tài khoản: 001-00-00058155-5 Loại tiền: VND Loại tài khoản: VND-TGTT-CT CP DT PT PHU DUC QUANG Số bút toán hạch toán: FT1634191167\BNK	
GPBank xin thông báo đã ghi có tài khoản tài khoản của Quý khách số tiền theo chi tiết sau:		
<b>Nội dung</b>		<b>Số tiền</b>
CITAD inward Payment		<b>190,460.00</b>
<b>Tổng số tiền</b>		<b>190,460.00</b>
Số tiền bằng chữ: <i>Một trăm chín mươi nghìn bốn trăm sáu mươi đồng chẵn.</i>		
Diễn giải: lãi tiền gửi ngân hàng		
<b>Lập phiếu</b>	<b>Kiểm soát</b>	<b>Kế toán trưởng</b>

(Nguồn số liệu: Phòng Tài chính- Kế toán công ty CPĐTPT Phú Đức Quang )

**Biểu số 22: Trích trang Sổ Nhật ký chung**

Công ty CPĐTPT Phú Đức Quang  
 Xóm 7, Thôn Vĩnh Khê, Xã An Đồng,  
 Huyện An Dương, Thành phố Hải Phòng

**Mẫu số S03a- DNN**  
 ( Ban hành theo QĐ số 48/2006/QĐ- BTC  
 ngày 14/09/2006 của Bộ Tài chính)

**SỔ NHẬT KÍ CHUNG**

**Năm 2016**

**Đơn vị tính: VNĐ**

NT ghi số	Chứng từ		Diễn giải	TKĐ Ư	Số tiền	
	SH	NT			Nợ	Có
...	...	...	...	...	...	....
01/12	HĐ195	01/12	Mua máy tính trả bằng tiền gửi ngân hàng	242	7.250.000	
				133	725.000	
				112		7.975.000
01/12	BPBCPT T/12	01/12	Phân bổ chi phí trả trước	642	3.423.000	
				242		3.423.000
...	....	...	...	...	...	...
08/12	PC18	08/12	Thanh toán cước viễn thông tháng 11	642	984.067	
				133	98.407	
				111		1.082.474
...	...	...	...	...	...	...
25/12	GBC68	25/12	Ngân hàng GP Bank trả lãi trên số dư tài khoản tháng 12	112	190.460	
				515		190.460
...	....	...	...	...	...	....
			<b>Tổng cộng</b>		<b>135.410.025.810</b>	<b>135.410.025.810</b>

Sổ này có... trang, đánh số từ trang 01 đến trang....

Ngày mở sổ:.....

Ngày 31 tháng 12 năm 2016

**Người ghi sổ**

( Ký, họ tên )

**Kế toán trưởng**

( Ký, họ tên )

**Giám đốc**

( Ký, họ tên, đóng dấu )

( Nguồn số liệu: Phòng Tài chính- Kế toán công ty CPĐTPT Phú Đức Quang )

**Biểu số 23: Sổ cái TK 515**

Công ty CPĐTPT Phú Đức Quang

**Mẫu số S03b – DNN**

Xóm 7-Thôn Vĩnh Khê- Xã An Đông-Huyện  
An Dương-TP.Hải Phòng

(Ban hành theo QĐ số 48/2006/QĐ-BTC  
ngày 14/09/2006 của Bộ trưởng BTC)

**SỔ CÁI TÀI KHOẢN**

**515 - Doanh thu hoạt động tài chính**

**Năm 2016**

**Đơn vị tính: VND**

Ngày tháng ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	TKĐƯ	Số tiền	
	Số hiệu	Ngày tháng			Nợ	Có
			<b>Số dư đầu kỳ</b>			
...	...	...	...	...	...	...
25/11	GBC52	25/11	Lãi nhập vốn	112		43.174
25/12	GBC68	25/12	Lãi nhập vốn	112		190.460
31/12	PKT40	31/12	Kết chuyển doanh thu hoạt động tài chính	911	5.866.255	
			<b>Cộng số phát sinh</b>		<b>5.866.255</b>	<b>5.866.255</b>
			<b>Số dư cuối kỳ</b>			

Ngày 31 tháng 12 năm 2016

**Người ghi sổ**

**Kế toán trưởng**

**Giám đốc**

(Ký, họ tên)

(Ký, họ tên)

(Ký, họ tên, đóng dấu)

( Nguồn số liệu: Phòng Tài chính- Kế toán công ty CPĐTPT Phú Đức Quang )

## 2.2.6. Kế toán xác định kết quả kinh doanh.

### 2.2.6.1. Kế toán xác định kết quả kinh doanh.

Công ty TNHH Máy tính Ngọc Khuê xác định kết quả kinh doanh vào cuối kỳ kế toán. Công thức xác định kết quả kinh doanh của công ty.

$$\text{Kết quả kinh doanh} = \text{Kết quả hoạt động kinh doanh} + \text{Kết quả hoạt động khác}$$

#### Trong đó:

Kết quả hoạt động kinh doanh:

$$\text{Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh} = \text{Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ} + \text{Doanh thu hoạt động tài chính} - \text{Chi phí tài chính} - \text{Chi phí quản lý kinh doanh}$$

$$\text{Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ} = \text{Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ} - \text{Giá vốn hàng bán}$$

Kết quả hoạt động khác:

$$\text{Lợi nhuận khác} = \text{Thu nhập khác} - \text{Chi phí khác}$$

### 2.2.6.2: Chứng từ, tài khoản và sổ sách sử dụng.

Chứng từ sử dụng: Phiếu kế toán.

Tài khoản sử dụng:

- TK 911: Xác định kết quả kinh doanh.
- TK 821: Thuê thu nhập doanh nghiệp hiện hành.
- TK 4212: Lợi nhuận chưa phân phối năm nay.

Sổ sách sử dụng: Sổ cái TK 911, 821. 4212...

**Ví dụ 8:** Xác định kết quả kinh doanh năm 2016:

- Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ : 12.286.716.849
- Doanh thu tài chính : 5.866.255
- Giá vốn hàng bán : 10.642.274.791
- Chi phí quản lý kinh doanh : 1.612.762.716

$$\text{Kết quả kinh doanh} = (12.286.716.849 + 5.866.255) - (10.642.274.791 + 1.612.762.716) = 37.545.597$$

⇒ Trong năm 2016 doanh nghiệp đạt lợi nhuận trước thuế : 37.545.597

Xác định chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp:  $37.545.597 * 20\% = 7.509.119$

Xác định lợi nhuận sau thuế:  $37.545.597 - 7.509.119 = 30.036.478$

Để kết chuyển các khoản doanh thu, chi phí, xác định kết quả kinh doanh, kế toán tiến hành lập các phiếu kế toán số 40, 41, 42, 43,44 (**Biểu số 24, 25, 26,27,28**).

Từ Phiếu kế toán ghi sổ nhật ký chung (**Biểu số 29**) sau đó từ Sổ Nhật ký chung phản ánh sổ cái TK 911 (**Biểu số 30**), sổ cái TK 821 (**Biểu số 31**), sổ cái TK 421 (**Biểu số 32**).

**Biểu số 24: Phiếu kế toán**

Công ty CPĐTPT Phú Đức Quang Xóm 7- Vĩnh Khê- An Đồng- An Dương- Hải Phòng Mã số thuế : 0200917925				
<b>PHIẾU KẾ TOÁN</b>				
Số 40				
Ngày 31 tháng 12 năm 2016				
STT	Diễn giải	Tài khoản		Thành tiền
		Nợ	Có	
1	Kết chuyển doanh thu bán hàng	511	911	12.286.716.849
2	Kết chuyển doanh thu hoạt động tài chính	515	911	5.866.255
	<b>Cộng</b>			<b>12.292.583.104</b>
<b>Người lập biểu</b> (Ký, họ tên)			Ngày 31 tháng 12 năm 2016 <b>Kế toán trưởng</b> (Ký, họ tên)	

( Nguồn số liệu: Phòng Tài chính- Kế toán công ty CPĐTPT Phú Đức Quang )



**Biểu số 25: Phiếu kế toán**

Công ty CPĐTPT Phú Đức Quang  
 Xóm 7- Vĩnh Khê- An Đồng- An Dương- Hải Phòng  
 Mã số thuế : 0200917925

**PHIẾU KẾ TOÁN**

Số 41:

Ngày 31 tháng 12 năm 2016

STT	Diễn giải	Tài khoản		Thành tiền
		Nợ	Có	
1	Kết chuyển giá vốn hàng bán	911	632	10.642.274.791
2	Kết chuyển chi phí quản lý kinh doanh	911	642	1.612.762.716
	Cộng			<b>12.255.037.507</b>

Ngày 31 tháng 12 năm 2016

**Người lập biểu**  
(Ký, họ tên)

**Kế toán trưởng**  
(Ký, họ tên)

( Nguồn số liệu: Phòng Tài chính- Kế toán công ty CPĐTPT Phú Đức Quang )

**Biểu số 26: Phiếu kế toán**

Công ty CPĐTPT Phú Đức Quang  
 Xóm 7- Vĩnh Khê- An Đồng- An Dương- Hải Phòng  
 Mã số thuế : 0200917925

**PHIẾU KẾ TOÁN**

Số 42:

Ngày 31 tháng 12 năm 2016

STT	Diễn giải	Tài khoản		Thành tiền
		Nợ	Có	
1	Xác định thuế TNDN	821	3334	7.509.119
	Cộng			<b>7.509.119</b>

Ngày 31 tháng 12 năm 2016

**Người lập biểu**  
(Ký, họ tên)

**Kế toán trưởng**  
(Ký, họ tên)

( Nguồn số liệu: Phòng Tài chính- Kế toán công ty CPĐTPT Phú Đức Quang )

**Biểu số 27: Phiếu kế toán**

Công ty CPĐTPT Phú Đức Quang Xóm 7- Vĩnh Khê- An Đồng- An Dương- Hải Phòng Mã số thuế : 0200917925				
<b>PHIẾU KẾ TOÁN</b>				
Số 43:				
Ngày 31 tháng 12 năm 2016				
STT	Diễn giải	Tài khoản		Thành tiền
		Nợ	Có	
1	Kết chuyển chi phí thuế TNDN	911	821	7.509.119
	Cộng			<b>7.509.119</b>
<b>Người lập biểu</b> (Ký, họ tên)		Ngày 31 tháng 12 năm 2016 <b>Kế toán trưởng</b> (Ký, họ tên)		

( Nguồn số liệu: Phòng Tài chính- Kế toán công ty CPĐTPT Phú Đức Quang )

**Biểu số 28: Phiếu kế toán**

Công ty CPĐTPT Phú Đức Quang Xóm 7- Vĩnh Khê- An Đồng- An Dương- Hải Phòng Mã số thuế : 0200917925				
<b>PHIẾU KẾ TOÁN</b>				
Số 44:				
Ngày 31 tháng 12 năm 2016				
STT	Diễn giải	Tài khoản		Thành tiền
		Nợ	Có	
1	Kết chuyển lợi nhuận sau thuế	911	421	30.036.478
	Cộng			<b>30.036.478</b>
<b>Người lập biểu</b> (Ký, họ tên)		Ngày 31 tháng 12 năm 2016 <b>Kế toán trưởng</b> (Ký, họ tên)		

( Nguồn số liệu: Phòng Tài chính- Kế toán công ty CPĐTPT Phú Đức Quang )

**Biểu số 29: Trích trang Sổ Nhật ký chung**

Công ty CPĐTPT Phú Đức Quang  
 Xóm 7, Thôn Vĩnh Khê, Xã An Đồng,  
 Huyện An Dương, Thành phố Hải Phòng

**Mẫu số S03a- DNN**  
 ( Ban hành theo QĐ số 48/2006/QĐ- BTC  
 ngày 14/09/2006 của Bộ Tài chính)

**SỔ NHẬT KÍ CHUNG**

**Năm 2016**

**Đơn vị tính: VNĐ**

NT ghi số	Chứng từ		Diễn giải	TKĐ Ư	Số tiền	
	SH	NT			Nợ	Có
...	...	...	...	...	...	....
31/12	PKT40	31/12	Kết chuyển doanh thu bán hàng, doanh th hoạt động tài chính,	511	12.286.716.849	
				515	5.866.255	
				911		12.292.583.104
31/12	PKT41	31/12	Kết chuyển giá vốn hàng bán, chi phí quản lý kinh doanh.	911	12.255.037.507	
				632		10.642.274.791
				642		1.612.762.716
31/12	PKT42	31/12	Xác định thuế TNDN	821	7.509.119	
				3334		7.509.119
31/12	PKT43	31/12	Kết chuyển chi phí thuế TNDN	911	7.509.119	
				821		7.509.119
31/12	PKT44	31/12	Kết chuyển kết quả kinh doanh	911	30.036.478	
				421		30.036.478
			<b>Tổng cộng</b>		<b>135.410.025.810</b>	<b>135.410.025.810</b>

Sổ này có... trang, đánh số từ trang 01 đến trang....

Ngày mở sổ:.....

Ngày 31 tháng 12 năm 2016

**Người ghi sổ**

**Kế toán trưởng**

**Giám đốc**

( Ký, họ tên )

( Ký, họ tên )

( Ký, họ tên, đóng dấu )

( Nguồn số liệu: Phòng Tài chính- Kế toán công ty CPĐTPT Phú Đức Quang)

**Biểu số 30:Sổ cái TK 911**

Công ty CPĐTPT Phú Đức Quang

**Mẫu số S03b – DNN**

Xóm 7-Thôn Vĩnh Khê- Xã An Đông-Huyện  
An Dương-TP.Hải Phòng

(Ban hành theo QĐ số 48/2006/QĐ-BTC  
ngày 14/09/2006 của Bộ trưởng BTC)

**SỔ CÁI TÀI KHOẢN**

**911 - Xác định kết quả kinh doanh**

**Năm 2016**

**Đơn vị tính: VND**

Ngày tháng ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	TKĐƯ	Số tiền	
	Số hiệu	Ngày tháng			Nợ	Có
			<b>Số dư đầu kỳ</b>			
31/12	PKT40	31/12	Kết chuyển doanh thu bán hàng	511		12.286.716.849
31/12	PKT40	31/12	Kết chuyển doanh thu hoạt động tài chính	515		5.866.255
31/12	PKT41	31/12	Kết chuyển giá vốn hàng bán	632	10.642.274.791	
31/12	PKT41	31/12	Kết chuyển chi phí QLDN	642	1.612.762.716	
31/12	PKT43	31/12	Kết chuyển chi phí thuế TNDN	821	7.509.119	
31/12	PKT44	31/12	Kết chuyển kết quả kinh doanh	421	30.036.478	
			<b>Cộng số phát sinh</b>		<b>12.292.583.104</b>	<b>12.292.583.104</b>
			<b>Số dư cuối kỳ</b>			

Ngày 31 tháng 12 năm 2016

**Người ghi sổ**

**Kế toán trưởng**

**Giám đốc**

(Ký, họ tên)

(Ký, họ tên)

(Ký, họ tên, đóng dấu)

( Nguồn số liệu: Phòng Tài chính- Kế toán công ty CPĐTPT Phú Đức Quang )

**Biểu số 31:Sổ cái TK 821**

Công ty CPĐTPT Phú Đức Quang

**Mẫu số S03b – DNN**

Xóm 7-Thôn Vĩnh Khê- Xã An Đông-Huyện  
An Dương-TP.Hải Phòng

(Ban hành theo QĐ số 48/2006/QĐ-BTC  
ngày 14/09/2006 của Bộ trưởng BTC)

**SỔ CÁI TÀI KHOẢN**

**821 – Chi phí thuế TNDN**

**Năm 2016**

**Đơn vị tính: VND**

Ngày tháng ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	TKĐƯ	Số tiền	
	Số hiệu	Ngày tháng			Nợ	Có
			<b>Số dư đầu kỳ</b>			
31/12	PKT42	31/12	Xác định thuế TNDN	3334	7.509.119	
31/12	PKT43	31/12	Kết chuyển thuế TNDN	911		7.509.119
			<b>Cộng số phát sinh</b>		<b>7.509.119</b>	<b>7.509.119</b>
			<b>Số dư cuối kỳ</b>			

Ngày 31 tháng 12 năm 2016

**Người ghi sổ**

**Kế toán trưởng**

**Giám đốc**

(Ký, họ tên)

(Ký, họ tên)

(Ký, họ tên, đóng dấu)

( Nguồn số liệu: Phòng Tài chính- Kế toán công ty CPĐTPT Phú Đức Quang )

**Biểu số 32:Sổ cái TK 421**

Công ty CPĐTPT Phú Đức Quang

**Mẫu số S03b – DNN**

Xóm 7-Thôn Vĩnh Khê- Xã An Đông-Huyện  
An Dương-TP.Hải Phòng

(Ban hành theo QĐ số 48/2006/QĐ-BTC  
ngày 14/09/2006 của Bộ trưởng BTC)

**SỔ CÁI TÀI KHOẢN**

**421 – Lợi nhuận chưa phân phối**

**Năm 2016**

**Đơn vị tính: VND**

Ngày tháng ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	TKĐƯ	Số tiền	
	Số hiệu	Ngày tháng			Nợ	Có
			<b>Số dư đầu kỳ</b>			<b>136.829.387</b>
...	...	...	...	...	...	...
31/12	PKT44	31/12	Kết chuyển lãi	911		30.036.478
			<b>Cộng số phát sinh</b>			<b>30.036.478</b>
			<b>Số dư cuối kỳ</b>			<b>166.865.865</b>

Ngày 31 tháng 12 năm 2016

**Người ghi sổ**

**Kế toán trưởng**

**Giám đốc**

(Ký, họ tên)

(Ký, họ tên)

(Ký, họ tên, đóng dấu)

( Nguồn số liệu: Phòng Tài chính- Kế toán công ty CPĐTPT Phú Đức Quang )

Từ các công thức trên và số liệu được tổng hợp, kế toán tính và xác xác định kết quả kinh doanh, kết quả kinh doanh của Công ty CPĐTPT Phú Đức Quang năm 2016:

**Biểu số 33 :Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh**

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**

Năm 2016

Đơn vị tính: VND

HẠNG MỤC	MÃ SỐ	THUYẾT MINH	NĂM NAY	NĂM TRƯỚC
1	2	3	4	5
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	IV.08	12.286.716.849	23.579.514.873
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		0	0
<b>3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10 = 01 – 02)</b>	<b>10</b>		<b>12.286.716.849</b>	<b>23.579.514.873</b>
4. Giá vốn hàng bán	11		10.642.274.791	23.579.514.873
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20 = 10 – 11)	20		<b>1.644.442.058</b>	<b>173.602.886</b>
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21		5.866.255	3.496.416
7. Chi phí tài chính	22		0	0
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23		0	0
8. Chi phí quản lý kinh doanh	24		1.612.762.716	1.711.942.130
<b>9. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30 = 20 + 21 – 22 – 24}</b>	<b>30</b>		<b>37.545.597</b>	<b>27.583.146</b>
10. Thu nhập khác	31		0	17.692.780
11. Chi phí khác	32		0	9.960.704
12. Lợi nhuận khác (40 = 31 – 32)	40		0	<b>7.732.076</b>
13. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)	50		<b>37.545.597</b>	<b>35.315.222</b>
14. Chi phí thuế TNDN	51		7.509.119	7.063.044
15. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60 = 50 – 51 – 52)	60		<b>30.036.478</b>	<b>28.252.178</b>

Lập, ngày 2 tháng 3 năm 2016

**Người lập biểu**

(Ký, họ tên)

**Kế toán trưởng**

(Ký, họ tên)

**Giám đốc**

(Ký, họ tên, đóng dấu)

( Nguồn số liệu: Phòng Tài chính- Kế toán công ty CPĐTPT Phú Đức Quang )

### **CHƯƠNG 3. MỘT SỐ BIỆN PHÁP NHẪM HOÀN THIỆN KẾ TOÁN DOANH THU, CHI PHÍ VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN PHÚ ĐỨC QUANG**

#### **3.1. Đánh giá thực trạng tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Phú Đức Quang.**

##### **3.1.1. Kết quả đạt được :**

Hạch toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh là một nội dung quan trọng trong công tác kế toán của Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Phú Đức Quang. Bởi vì việc hạch toán này phản ánh sự vận động của tài sản, tiền vốn của công ty trong lưu thông trên cơ sở đặc điểm của từng phân hành kế toán doanh thu, chi phí đã vận dụng linh hoạt lý luận vào thực tiễn đồng thời cung cấp đầy đủ thông tin giúp cho ban lãnh đạo có những quyết định vào kinh doanh tốt nhất và có chiến lược kịp thời đúng đắn.

Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Phú Đức Quang là một doanh nghiệp lâu năm, trong quá trình phát triển ban lãnh đạo của công ty đã đi tìm cho mình hướng đi phù hợp với khả năng đa dạng sản phẩm. Để có những kết quả như hiện nay công ty đã xây dựng bộ máy quản lý khoa học và chặt chẽ.

Qua thời gian thực tập tại Công ty, em nhận thấy tổ chức kế toán nói chung và tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh nói riêng tại công ty đã đạt được những kết quả sau:

##### **3.1.1.1 Về tổ chức bộ máy kế toán :**

- Bộ máy kế toán của một doanh nghiệp là tập hợp những người làm kế toán tại doanh nghiệp cùng với các phương tiện trang thiết bị dùng để ghi chép, tính toán xử lý toàn bộ thông tin liên quan đến công tác kế toán tại doanh nghiệp từ khâu thu nhận, kiểm tra, xử lý đến khâu tổng hợp, cung cấp những thông tin kinh tế về các hoạt động của đơn vị.

- Hình thức tổ chức bộ máy kế toán tập trung mà toàn bộ công tác kế toán trong doanh nghiệp được tiến hành tập trung tại phòng kế toán doanh nghiệp. Ưu điểm:

Là tạo điều kiện thuận lợi để vận dụng các phương tiện kỹ thuật tính toán hiện đại, bộ máy kế toán ít nhân viên nhưng đảm bảo được việc cung cấp thông tin kế toán kịp thời cho việc quản lý và chỉ đạo sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

- Bộ phận kế toán của công ty có 4 người bao gồm một kế toán trưởng, kiêm kế toán tổng hợp, một kế toán vốn bằng tiền, một kế toán công nợ, một kế toán TSCĐ, HTK kiêm Thủ quỹ rất phù hợp với khối lượng công việc kế toán tại công



ty. Thêm vào đó, đội ngũ kế toán có kinh nghiệm và trình độ chuyên môn cao (Trình độ từ ĐH trở lên) giúp cho công tác kế toán tại công ty được thực hiện kịp thời và chính xác.

- Thông tin do bộ phận kế toán cung cấp đầy đủ, chính xác kịp thời nên việc đối chiếu, kiểm tra số liệu với bộ phận kinh doanh và lập báo cáo tài chính được thuận lợi dễ dàng. Đồng thời giúp cho công tác quản lý doanh nghiệp đạt hiệu quả cao.

### ***3.1.1.2 Về việc tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh***

- Về chứng từ kế toán và tài khoản sử dụng :

- Các chứng từ sử dụng cho việc hạch toán đều phù hợp với yêu cầu kinh tế và pháp lý của nghiệp vụ kế toán phát sinh, dùng với mẫu do bộ tài chính quy định. Quy trình luân chuyển chứng từ nhanh chóng kịp thời.

- Công ty áp dụng hệ thống tài khoản theo chế độ kế toán doanh nghiệp ban hành theo quyết định số 48/2006/QĐ-BTC ngày 14/09/2006 của Bộ trưởng bộ tài chính. Hệ thống tài khoản kế toán sử dụng tương đối đầy đủ.

- Về tổ chức hệ thống sổ kế toán :

- Công ty mở đầy đủ sổ sách theo hình thức Nhật ký chung ( Sổ nhật ký chung, Sổ cái, Sổ chi tiết....)

- Công ty áp dụng theo hình thức kế toán nhật ký chung, ưu điểm của hình thức này là khá đơn giản từ mẫu sổ sách đến cách thức vào sổ, thuận tiện cho phân công công việc, dễ dàng cho việc theo dõi kiểm tra, đối chiếu số liệu giữa các sổ sách liên quan.

- Về việc hạch toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại công ty :

+ ) Về hạch toán doanh thu: Mọi nghiệp vụ kinh tế phát sinh về bán hàng đều được ghi nhận đầy đủ và kịp thời đảm bảo chính xác với nguyên tắc ghi nhận doanh thu chi phí.

+ ) Về hạch toán chi phí: Các chi phí phát sinh như quản lý kinh doanh được hạch toán đầy đủ và kịp thời

+ ) Về hạch toán xác định kết quả kinh doanh: Cuối năm , công ty tiến hành tập hợp doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh.

### **3.2. Những tồn tại trong công tác kế toán tại Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Phú Đức Quang.**

Ngoài những ưu điểm kể trên, công tác kế toán bán hàng tại công ty vẫn còn tồn tại một số hạn chế.

*Thứ nhất, về hệ thống sổ sách hạch toán doanh thu bán hàng và giá vốn hàng bán:* Hiện tại, về việc hạch toán doanh thu bán hàng và giá vốn hàng bán, kế toán chỉ sử dụng 2 sổ cái TK 511 và sổ cái TK632 mà không sử dụng các sổ chi tiết phục vụ cho các tài khoản này.

Do đó việc hạch toán doanh thu chưa thật chi tiết và chưa phản ánh được doanh thu và giá vốn của từng loại mặt hàng. Điều này sẽ làm cho Ban quản lý dễ bị nhầm lẫn, từ đó Ban giám đốc sẽ không đưa ra được nhiều định hướng và các biện pháp kinh tế đúng đắn nhằm cân đối giữa các mặt hàng do Công ty cung cấp, nhằm tối đa hoá lợi nhuận..

*Thứ hai, về việc chưa phân bổ chi phí quản lý kinh doanh theo tiêu thức doanh thu thuần.*

*Thứ ba, về việc chưa xây dựng chính sách về chiết khấu thanh toán cho khách hàng trả nợ trước thời hạn.*

*Thứ tư, về việc ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác kế toán:* Hiện nay, việc ghi chép kế toán ở Công ty còn thủ công nên vẫn tồn tại những hạn chế nhất định như mất thời gian, dễ gây nhầm lẫn, sai sót, không hiệu quả...chính vì thế mà Báo cáo tài chính của công ty đôi khi chậm trễ về thời gian, khi có sai sót thì khó phát hiện ra.

### **3.3. Một số giải pháp nhằm xác định chính xác kết quả từng hoạt động tại Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Phú Đức Quang.**

#### **3.3.1. Giải pháp 1: Tiến hành mở thêm sổ chi tiết về doanh thu bán hàng và giá vốn hàng bán.**

Hiện tại, công ty đang hoạt động chủ yếu trong lĩnh vực là bán buôn và bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm. Vì vậy, công ty cũng nên mở sổ chi tiết doanh thu bán hàng và sổ chi tiết hàng bán theo từng lĩnh vực.

Tác dụng của việc mở các sổ chi tiết cho các tài khoản 511 và 632:

+ Giúp phân biệt được từng loại doanh thu cũng như giá vốn, điều này giúp các nhà quản lý đánh giá được hoạt động bán hàng và cung cấp dịch vụ nào có hiệu quả, từ đó có các chính sách, biện pháp nên tăng doanh thu của hàng hoá, dịch vụ nào và nên giảm doanh thu của hàng hoá, dịch vụ nào. Từ đó các nhà lãnh đạo sẽ

mở rộng đầu tư máy móc thiết bị phục vụ cho quá trình cung cấp hàng hoá, dịch vụ nhằm thu được hiệu quả kinh tế cao nhất.

+ Giúp cho nhà quản lý xây dựng kế hoạch sản xuất và tiêu thụ cho từng loại sản phẩm hàng hóa.

Dưới đây là hai mẫu sổ chi tiết gồm Sổ chi tiết doanh thu và Sổ chi tiết GVHB dùng cho hoạt động bán máy vi tính xách tay:

**Biểu số 34: Sổ chi tiết doanh thu**

Công ty CPĐTPT Phú Đức Quang

Xóm 7- Thôn Vĩnh Khê- Xã An Đông- Huyện An Dương- TP. Hải Phòng

**SỔ CHI TIẾT DOANH THU**

**Mặt hàng: Xăng A92**

**Tháng 12/2016**

**Đơn vị tính: VND**

Ngày tháng ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	TKĐƯ	Số tiền	
	Số hiệu	Ngày tháng			Nợ	Có
...	...	...	...	...	...	...
18/12	HĐ1264	18/12	Xuất bán xăng A92	111		15.900.000
...	...	...	...	...	...	...
20/12	HĐ1275	20/12	Xuất bán xăng A92	131		45.350.620
...	...	...	...	...	...	...
31/12	PKT25	31/12	Kết chuyển doanh thu xăng A92	911	510.716.849	
			<b>Cộng SPS</b>		<b>510.716.849</b>	<b>510.716.849</b>

Ngày 31 tháng 12 năm 2016

**Người ghi sổ**

(Ký, họ tên)

**Kế toán trưởng**

(Ký, họ tên)

**Giám đốc**

(Ký, họ tên, đóng dấu)

( Nguồn số liệu: Phòng Tài chính- Kế toán công ty CPĐTPT Phú Đức Quang )

**Biểu số 35: Bảng tổng hợp doanh thu bán hàng**

Công ty CPĐTPT Phú Đức Quang

Xóm 7- Thôn Vĩnh Khê- Xã An Đông- Huyện An Dương- TP. Hải Phòng

**BẢNG TỔNG HỢP DOANH THU BÁN HÀNG**

**Tháng 12/2016**

**Đơn vị tính: VND**

STT	Tên mặt hàng	Số tiền	
		Nợ	Có
1	Xăng A92	510.716.849	510.716.849
2	Dầu Diesl	320.678.642	320.678.642
...	....	...	...
	<b>Tổng</b>	<b>1.026.716.849</b>	<b>1.026.716.849</b>

Ngày 31 tháng 12 năm 2016

**Người ghi sổ**

(Ký, họ tên)

**Kế toán trưởng**

(Ký, họ tên)

**Giám đốc**

(Ký, họ tên, đóng dấu)

( Nguồn số liệu: Phòng Tài chính- Kế toán công ty CPĐTPT Phú Đức Quang )

**Biểu số 36: Sổ chi tiết giá vốn**

Công ty CPĐTPT Phú Đức Quang

Xóm 7- Thôn Vĩnh Khê- Xã An Đông- Huyện An Dương- TP. Hải Phòng

**SỔ CHI TIẾT GIÁ VỐN**

**Mặt hàng: Xăng A92**

**Tháng 12/2016**

**Đơn vị tính: VND**

Ngày tháng ghi số	Chứng từ		Diễn giải	TKĐƯ	Số tiền	
	Số hiệu	Ngày tháng			Nợ	Có
...	...	...	...	...	...	...
18/12	HĐ1264	18/12	Xuất bán xăng A92	156	13.259.470	
...	...	...	...	....	....	...
20/12	HĐ1275	20/12	Xuất bán xăng A92	156	42.710.090	
...	...	...	...	...	...	....
31/12	PKT 27	31/12	Kết chuyển giá vốn xăng A92	911		420.362.560
			<b>Cộng SPS</b>		<b>420.362.560</b>	<b>420.362.560</b>

Ngày 31 tháng 12 năm 2016

**Người ghi sổ**

(Ký, họ tên)

**Kế toán trưởng**

(Ký, họ tên)

**Giám đốc**

(Ký, họ tên, đóng dấu)

( Nguồn số liệu: Phòng Tài chính- Kế toán công ty CPĐTPT Phú Đức Quang )

**Biểu số 37: Bảng tổng hợp giá vốn**

Công ty CPĐTPT Phú Đức Quang

Xóm 7- Thôn Vĩnh Khê- Xã An Đông- Huyện An Dương- TP. Hải Phòng

**BẢNG TỔNG HỢP GIÁ VỐN**

**Tháng 12/2016**

**Đơn vị tính: VND**

STT	Tên mặt hàng	Số tiền	
		Nợ	Có
1	Xăng A92	420.362.560	420.362.560
2	Dầu Diesl	210.867.642	210.867.642
...	....	...	...
	<b>Tổng</b>	<b>823.716.536</b>	<b>823.716.536</b>

Ngày 31 tháng 12 năm 2016

**Người ghi sổ**

(Ký, họ tên)

**Kế toán trưởng**

(Ký, họ tên)

**Giám đốc**

(Ký, họ tên, đóng dấu)

( Nguồn số liệu: Phòng Tài chính- Kế toán công ty CPĐTPT Phú Đức Quang )

### 3.3.2. Giải pháp 2: Phân bổ chi phí quản lý kinh doanh theo tiêu thức doanh thu thuần.

Căn cứ vào số chi tiết bán hàng và Số chi tiết giá vốn hàng bán mở chi tiết cho từng loại mặt hàng, ta xác định được lợi nhuận gộp của từng mặt hàng. Để xác định chính xác kết quả kinh doanh cuối cùng cụ thể cho từng mặt hàng, ta lấy lợi nhuận gộp trừ đi chi phí quản lý kinh doanh phân bổ cho từng mặt hàng. Ta có thể phân bổ chi phí quản lý kinh doanh theo tiêu thức doanh thu thuần với công thức sau:

$$\text{Chi phí quản lý kinh doanh phân bổ cho mặt hàng X} = \frac{\text{Tổng chi phí quản lý kinh doanh thực tế phát sinh}}{\text{Tổng doanh thu thuần của tất cả các mặt hàng}} \times \text{Doanh thu thuần của mặt hàng X}$$

#### Ví dụ: Phân bổ chi phí xăng A92

- Doanh thu thuần xăng A92: 510.716.849
- Giá vốn hàng bán xăng A92: 420.362.560
- Chi phí quản lý kinh doanh của tất cả các mặt hàng: 1.612.762.716

$$\text{Chi phí quản lý kinh doanh phân bổ cho xăng A92} = \frac{1.612.762.716}{12.286.716.849} \times 510.716.849 = 67.037.037$$

**Biểu số 38: Bảng chi tiết kết quả kinh doanh của từng mặt hàng trong doanh nghiệp**

Công ty CPĐTPT Phú Đức Quang

Xóm 7- Thôn Vĩnh Khê- Xã An Đồng- Huyện An Dương- TP. Hải Phòng

**BẢNG CHI TIẾT KẾT QUẢ KINH DOANH CỦA TỪNG MẶT HÀNG**

**Năm 2016**

STT	Tên hàng hóa	Doanh thu thuần	Giá vốn hàng bán	Lợi nhuận gộp	Chi phí quản lý kinh doanh phân bổ cho từng mặt hàng	Kết quả kinh doanh	Ghi chú
1	Xăng A92	510.716.849	420.362.560	90.354.289	67.037.037	23.317.252	
...	...	...	...	...	...	...	
	<b>Tổng cộng</b>	<b>12.286.716.849</b>	<b>10.642.274.791</b>	<b>1.644.442.058</b>	<b>1.612.762.716</b>	<b>31.679.342</b>	



***Giải pháp 3: Áp dụng chính sách chiết khấu thanh toán:***

Trong bối cảnh nền kinh tế hiện nay, việc tồn tại và phát triển là vấn đề sống còn của doanh nghiệp. Để làm được điều này, các doanh nghiệp cần cạnh tranh với nhau nhằm thu hút khách hàng. Việc công ty không áp dụng các chính sách ưu đãi trong bán hàng sẽ làm giảm lượng khách hàng đến với công ty, từ đó làm giảm doanh thu bán hàng.

Công ty nên áp dụng chiết khấu thanh toán nhiều hơn nữa, bởi vì sử dụng chính sách này sẽ giúp cho khách hàng nhanh chóng tiền hàng trước hạn, tránh tình trạng khách hàng chiếm dụng vốn lớn và lâu.

+ Phương pháp xác định: Mức chiết khấu thanh toán có thể được công ty xây dựng dựa trên thực tế của công ty, nhưng cũng có thể kham khảo của một số doanh nghiệp cũng khối ngành tương đồng về quy mô.

Tỷ lệ chiết khấu thanh toán được kế toán ước tính căn cứ vào quy mô nợ, tình hình thanh toán, thời gian trả trước nợ và tỉ lệ lãi suất ngân hàng.

Khoản chiết khấu thanh toán có thể áp dụng với những khách hàng nợ lớn và thanh toán tiền trước thời hạn quy định, khoản chiết khấu thanh toán này được hạch toán vào TK 635 – Chi phí hoạt động tài chính.

+ Phương pháp hạch toán:

○ Khi áp dụng chiết khấu thanh toán cho khách hàng:

Nợ TK635 : Chi phí hoạt động tài chính

Có TK 111,112,131....

○ Cuối kì kết chuyển chi phí hoạt động tài chính sang TK911

Nợ TK911 : Xác định kết quả kinh doanh

Có TK 635: Chi phí hoạt động tài chính

Căn cứ vào tình hình thực tế hiện nay, em xin đề xuất các tỷ lệ chiết khấu thanh toán như sau:

+ Khách hàng thanh toán trước hạn từ 1 đến 15 ngày: 0,6%/tháng

+ Khách hàng thanh toán trước hạn từ 16 đến 30 ngày: 0,8%/tháng

+ Khách hàng thanh toán trước hạn trên 30 ngày 1%/tháng

**Ví dụ:** Ngày 16/11/2016, công ty xuất bán 13.165 lít dầu Diesel cho Công ty cổ phần đầu tư thương mại Thăng Long tổng số tiền là 198.700.662 đồng( bao gồm VAT 10 %). Thời hạn thanh toán là 16/12/2016. Đến ngày 06/12/2016, khách hàng thanh toán hết tiền hàng bằng chuyển khoản.

Từ ví dụ trên, vậy Công ty cổ phần đầu tư thương mại Thăng Long đã thanh toán sớm 10 ngày, nên được hưởng mức chiết khấu thanh toán là 0.6%.

$$\text{➤ Số tiền chiết khấu} = 198.700.662 * \frac{0.6\% * 10}{30} = 397.401 \text{ đồng.}$$

Kế toán định khoản như sau:

Chiết khấu thanh toán áp dụng cho khách hàng:

Nợ 635: 397.401

Có 112: 397.401

Kết chuyển:

Nợ 911: 397.401

Có 635: 397.401

**Biểu số 39:Sổ cái TK 635**

Công ty CPĐTPT Phú Đức Quang

**Mẫu số S03b – DNN**

Xóm 7-Thôn Vĩnh Khê- Xã An Đông-Huyện  
An Dương-TP.Hải Phòng

(Ban hành theo QĐ số 48/2006/QĐ-BTC  
ngày 14/09/2006 của Bộ trưởng BTC)

**SỔ CÁI TÀI KHOẢN**

**635 – Chi phí tài chính**

**Năm 2016**

**Đơn vị tính: VND**

Ngày tháng ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	TKĐƯ	Số tiền	
	Số hiệu	Ngày tháng			Nợ	Có
			<b>Số dư đầu kỳ</b>			
...	...	...	...	...	...	...
06/12	PT10/12	06/12	Chiết khấu thanh toán	112	397.401	
....	....	...	...	...	...	....
31/12	PKT 35	31/12	Kết chuyển chi phí tài chính	911		2.642.358
			<b>Cộng số phát sinh</b>		<b>2.642.358</b>	<b>2.642.358</b>
			<b>Số dư cuối kỳ</b>			

Ngày 31 tháng 12 năm 2016

**Người ghi sổ**

**Kế toán trưởng**

**Giám đốc**

(Ký, họ tên)

(Ký, họ tên)

(Ký, họ tên, đóng dấu)

( Nguồn số liệu: Phòng Tài chính- Kế toán công ty CPĐTPT Phú Đức Quang )

### **1.3.3. Giải pháp 4: Doanh nghiệp nên áp dụng phần mềm kế toán.**

Trong nền kinh tế thị trường càng ngày càng phát triển thì quy mô của các doanh nghiệp ngày càng mở rộng, tính chất hoạt động ngày càng phát triển khiến nhu cầu nhận và xử lý thông tin cũng trở nên khó khăn, phức tạp nên áp dụng phần mềm kế toán để tiết kiệm thời gian, công sức.

Phần mềm kế toán cung cấp nhanh chóng bất cứ thông tin nào về số liệu và báo cáo kế toán, tránh sai lệch số liệu, tiết kiệm nguồn nhân lực, chi phí tăng cường tính chuyên nghiệp của đội ngũ nhân sự, làm gia tăng giá trị thương hiệu đối với các khách hàng và nhà đầu tư.

Hiện nay trên thị trường có rất nhiều phần mềm kế toán như : MISA SME.NET2012, FAST,DMA,ASOFT,METADATA, G9,...

Ưu điểm của việc sử dụng phần mềm kế toán như sau :

- Được tiêu chuẩn nhiều lần: phần mềm kế toán được xây dựng dựa trên khối thống nhất với các chế độ kế toán hiện hành.
- Hiệu quả vượt trội, tính năng cao: phần mềm giúp tiết kiệm được rất nhiều thời gian và nhân lực so với kế toán thủ công. Phần mềm cho phép thực hiện tự động các bút toán, phân bổ kết chuyển cuối kì dựa trên các thông tin khai báo, cũng có thể dễ dàng sửa chữa khi có sai sót.
- Đơn giản, đầy đủ, dễ sử dụng: Phần mềm đơn giản, dễ sử dụng những có sự chuyên môn hóa cao. Giao diện làm việc đơn giản nhưng đầy đủ các yếu tố, thân thiện với người sử dụng. Phần mềm kế toán giúp người sử dụng xem từ chi tiết đến tổng hợp và ngược lại, giúp người dùng lập báo cáo tài chính ở bất cứ thời điểm nào.
- Bảo mật, an toàn dữ liệu tuyệt đối: Phần mềm kế toán có tính bảo mật rất cao, giúp bảo vệ dữ liệu cho người sử dụng.

## KẾT LUẬN

Kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh có một ý nghĩa hết sức quan trọng trong doanh nghiệp và quyết định sự tồn tại của doanh nghiệp. Qua việc hạch toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh mà người quản lý có thể xác định được doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh có hiệu quả hay không. Để từ đó có thể đưa ra các chiến lược phù hợp giúp đẩy mạnh sản xuất kinh doanh tại doanh nghiệp. Đồng thời việc hạch toán này còn giúp cho các nhà đầu tư tìm hiểu về tình hình hoạt động tại doanh nghiệp và quyết định có nên đầu tư tại doanh nghiệp không.

Sau 2 tháng thực tập tại Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Phú Đức Quang, giúp em nêu được các vấn đề nhận thức về kế toán doanh thu, kế toán chi phí quản lý và xác định kết quả kinh doanh của và phản ánh được tình hình số liệu công tác hạch toán kế toán doanh thu, chi phí, xác định kết quả kinh doanh của công ty. Và đưa ra được những ý kiến nhằm hoàn thiện công tác hạch toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại công ty.

Do thời gian thực tập có hạn, nhận thức về bản thân còn hạn chế nên khóa luận của em không thể tránh khỏi những thiếu sót. Vì vậy, em mong nhận được sự chỉ bảo, ý kiến đóng góp từ phía thầy cô, nhà trường, ban giám đốc và phòng kế toán tại công ty để bài khóa luận của em được hoàn thiện hơn.

Em xin chân thành cảm ơn thầy giáo- Thạc sĩ Phạm Văn Tường, các thầy cô trong khoa Quản trị kinh doanh và các anh (chị) trong phòng kế toán tại Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Phú Đức Quang đã giúp em hoàn thành bài khóa luận tốt nghiệp.

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Tài chính (2001), *Quyết định số 149/2001/QĐ-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2001 về việc ban hành và công bố 4 chuẩn mực kế toán Việt Nam.*
2. Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Phú Đức Quang (2016), *Sổ sách kế toán Công ty.*
3. Bộ Tài chính (2009), *Chế độ kế toán doanh nghiệp vừa và nhỏ quyền I Hệ thống tài khoản kế toán,* Nhà xuất bản Tài chính.